

Số: /TB-BYT

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

**Danh sách kết quả xét chọn danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân,
Thầy thuốc Ưu tú lần thứ 14**

Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” lần thứ 14 đã thống nhất bỏ phiếu bầu xét tặng Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân” cho 02 cá nhân, “Thầy thuốc Ưu tú” cho 1.469 cá nhân.

Theo quy định tại Nghị định số 41/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”, các thầy thuốc đạt ít nhất 90% số phiếu tín nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng thì được đưa vào danh sách gửi Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét đệ trình Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú.

Thực hiện Quyết định số 278/QĐ-TTg, ngày 22/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” lần thứ 14, Hội đồng thông báo đến các Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, các Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú cấp Bộ/ngành, các Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế để biết và tiếp nhận ý kiến phản hồi.

Xin gửi kèm danh sách các Thầy thuốc đạt trên 90% số phiếu tín nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập tại phần phụ lục.

Các ý kiến phản hồi xin gửi về Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế, 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội trước ngày 26/01/2024./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin Chính phủ (để đăng tải);
- Ban thi đua – Khen thưởng Trung ương;
- Công thông tin điện tử BYT (để đăng tải);
- Báo Sức khỏe và Đời sống (để đăng tải);
- Vụ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Đình Anh

PHỤ LỤC
Danh sách kết quả xét chọn danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân

Số Thầy thuốc Nhân dân đạt ít nhất 90% số phiếu tín nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng là 02 người, gồm:

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Hoài Nam	1972		Phó Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
2.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Quang Bình	1967		Phó Giám đốc Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội, Bộ Y tế

PHỤ LỤC
Danh sách kết quả xét chọn danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú

Số Thầy thuốc Ưu tú đạt ít nhất 90% số phiếu tín nhiệm trên tổng số thành viên Hội đồng là 1.469 người, gồm:

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Bá Quý	1965		Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh
2.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Mạnh	1961		Nguyên Minh Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
3.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Hữu Sông	1961		Nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
4.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Việt An	1977		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
5.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Hằng		1973	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
6.	Thạc sĩ, Bác sĩ Trần Thị Bích Hồng		1970	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Y tế tỉnh Hà Nam
7.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Công Khương	1974		Phó trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Dược Sở Y tế tỉnh Hà Nam
8.	Thạc sĩ, Dược sĩ Nguyễn Thị Hương Liên		1973	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sao Thái Dương kiêm Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam
9.	Dược sĩ Nguyễn Hữu Thắng	1971		Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sao Thái Dương kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam
10.	Bác sĩ chuyên khoa I. Trần Quốc Trinh	1963		Phó chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nam, Sở Y tế tỉnh Hà Nam
11.	Bác sĩ chuyên khoa II Chu Anh Tuấn	1971		Trưởng khoa Chấn thương Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam, Sở Y tế tỉnh Hà Nam
12.	Bác sĩ chuyên khoa I Dương Bá Vương	1972		Phó giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Nam, Sở Y tế tỉnh Hà Nam
13.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Thế Quang	1969		Trưởng khoa Gây mê hồi sức tự nguyện, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, Sở Y tế thành phố Hà Nội
14.	Tiến sĩ, Bác sĩ Vũ Thị Thục Phương		1972	Phó Giám đốc Trung tâm Phẫu thuật tim mạch kiêm Trưởng khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Tim Hà Nội, Sở Y tế thành phố Hà Nội
15.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Mai Hùng	1975		Phó Giám đốc Trung tâm Phẫu thuật tim mạch kiêm Phó trưởng khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Tim Hà Nội, Sở Y tế thành phố Hà Nội
16.	Tiến sĩ, Bác sĩ Bùi Vinh Quang	1974		Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Hà Nội, Sở Y tế thành phố Hà Nội
17.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thế Lương	1971		Phó Giám đốc Bệnh viện Thận Hà Nội, Sở Y tế thành phố Hà Nội
18.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Xuân Thăng	1965		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đông Anh, Sở Y tế thành phố Hà Nội
19.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Thị Nguyệt Nga		1968	Trưởng khoa Khoa Nội, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba, Sở Y tế thành phố Hà Nội

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
20.	Bác sĩ chuyên khoa II Tạ Văn Súng	1965		Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Sóc Sơn, Sở Y tế thành phố Hà Nội
21.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Bùi Quang Dương	1964		Nguyên Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Gia Lâm, Sở Y tế thành phố Hà Nội
22.	Bác sĩ chuyên khoa II Đỗ Việt Tuyến	1976		Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Chương Mỹ, Sở Y tế thành phố Hà Nội từ 01/6/2022 (Nguyên Giám đốc, Bệnh viện Đa khoa huyện Mê Linh)
23.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Khuyến	1974		Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Vân Đình, Sở Y tế thành phố Hà Nội
24.	Thạc sĩ, Bác sĩ Vũ Cao Cường	1969		Phó Giám đốc Sở Y tế thành phố Hà Nội
25.	Tiến sĩ, Bác sĩ Vũ Duy Hưng	1974		Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình Hà Nội, Sở Y tế thành phố Hà Nội
26.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Thanh Phong	1975		Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội, Sở Y tế thành phố Hà Nội
27.	Thạc sĩ Nguyễn Thị Thanh Phương		1967	Nguyên Giám đốc Trung tâm kiểm nghiệm thuốc mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội, Sở Y tế thành phố Hà Nội
28.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Đức Tuyên	1973		Phó Giám đốc Trung tâm y tế huyện Sóc Sơn, Sở Y tế thành phố Hà Nội
29.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Tý	1972		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phúc Thọ, Sở Y tế thành phố Hà Nội
30.	Tiến sĩ, Bác sĩ Tiêu Ngọc Chiến	1965		Giám đốc Trung tâm Y tế quận Ba Đình, Sở Y tế thành phố Hà Nội
31.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Anh Tuấn	1973		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Ứng Hòa, Sở Y tế thành phố Hà Nội
32.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Việt Hà	1977		Trưởng phòng khám A, Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, Sở Y tế thành phố Hà Nội
33.	Bác sĩ Trần Đức Băng	1972		Trưởng khoa Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên
34.	Bác sĩ Nguyễn Văn Điện	1963		Trưởng khoa Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên
35.	Bác sĩ Ngô Duy Đông	1979		Phó Trưởng khoa Khoa Hồi sức tích cực và chống độc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên
36.	Bác sĩ Trần Đình Hán	1967		Trưởng khoa Khoa Chấn thương, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên
37.	Bác sĩ Hoàng Quốc Khải	1966		Phó Giám đốc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên
38.	Bác sĩ Nguyễn Thị Tâm		1969	Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
39.	Bác sĩ Nguyễn Đức Thành		1975	Giám đốc Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hưng Yên
40.	Bác sĩ Trần Ngọc Tuấn	1962		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
41.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đỗ Mạnh Thắng	1973		Phó Giám đốc Bệnh viện, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Sở Y tế thành phố Hải Phòng
42.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đinh Thế Hùng	1964		Trưởng khoa Khoa Ngoại 10, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Sở Y tế thành phố Hải Phòng

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
43.	Tiến sĩ, Bác sĩ Ngô Anh Thế	1975		Trưởng khoa Khoa Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Sở Y tế thành phố Hải Phòng
44.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Vũ Hải Vinh	1982		Trưởng khoa Khoa Bệnh Nhiệt đới cơ sở An Đông, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Sở Y tế thành phố Hải Phòng
45.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Mai Anh		1968	Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Phụ Sản, Sở Y tế thành phố Hải Phòng
46.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Đức Sơn	1968		Phó Giám đốc Bệnh viện Kiến An, Sở Y tế thành phố Hải Phòng
47.	Bác sĩ chuyên khoa II Tăng Xuân Khoa	1974		Phó giám đốc Bệnh viện Kiến An, Sở Y tế thành phố Hải Phòng
48.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm An Hiên	1971		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện An Dương, Sở Y tế thành phố Hải Phòng
49.	Bác sĩ chuyên khoa II Lâm Thị Huyền	1976		Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Bảo, Sở Y tế thành phố Hải Phòng
50.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Khắc Tùng	1966		Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên, Sở Y tế thành phố Hải Phòng
51.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Thị Bích Thủy		1967	Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế tỉnh Nam Định
52.	Bác sĩ Tô Ngọc Đĩnh	1962		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
53.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Ngọc Hà		1978	Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tổng hợp kiêm bác sĩ Khoa Sản, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình
54.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Hương		1971	Chi cục trưởng, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Ninh Bình
55.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Khắc Nghiêm	1965		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
56.	Bác sĩ chuyên khoa II Đinh Ngọc Thơm	1963		Phó Giám đốc Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
57.	Bác sĩ chuyên khoa II Vũ Văn Trình	1965		Giám đốc Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
58.	Bác sĩ chuyên khoa II Tống Ngọc Tú		1970	Phó Giám đốc Bệnh viện Mắt tỉnh Ninh Bình
59.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Minh Tứ	1966		Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
60.	Điều dưỡng chuyên khoa I Phạm Thị Định		1963	Điều dưỡng trưởng khoa, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình
61.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thế Bê	1964		Phó Giám đốc Bệnh viện Da liễu, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
62.	Bác sĩ Nguyễn Đức Cầu	1963		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Phụ, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
63.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Đông Dương	1964		Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
64.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Văn Dưỡng	1973		Phó giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Tiền Hải, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
65.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I Đoàn Thị Minh Hải		1969	Trưởng khoa Nội tiết, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
66.	Bác sĩ chuyên khoa II Mai Thị Thúy Hằng		1975	Giám đốc, Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
67.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Thị Hòa		1975	Trưởng khoa Nội tiêu hóa, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
68.	Bác sĩ chuyên khoa II Đỗ Huy Hoàng	1964		Trưởng khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
69.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Quang Huy	1962		Phó Giám đốc Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
70.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Mạnh Hùng	1973		Trưởng phòng Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
71.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Hưởng	1965		Phó Giám đốc, Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
72.	Bác sĩ chuyên khoa II Bùi Quốc Khánh	1975		Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền, tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
73.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Kền	1964		Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
74.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Trọng Kiểm	1976		Phó Giám đốc Bệnh viện Nhi tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
75.	Thạc sĩ, Bác sĩ Đỗ Thiện Khuyến	1964		Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
76.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Lan		1968	Giám đốc, Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
77.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Quang Lịch	1975		Giám đốc Bệnh viện Mắt, tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
78.	Bác sĩ chuyên khoa II Vũ Thanh Liêm	1975		Phó Giám đốc Bệnh viện Nhi tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
79.	Bác sĩ Bùi Trọng Nghĩa	1964		Trưởng phòng Y tế huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
80.	Bác sĩ chuyên khoa II Bùi Thanh Sơn	1967		Phó Giám đốc, Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
81.	Bác sĩ chuyên khoa II Đào Đức Tân	1967		Phó Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
82.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đỗ Mạnh Toàn	1979		Trưởng khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
83.	Điều dưỡng Vũ Thị Hoài Thu		1966	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
84.	Bác sĩ chuyên khoa II Lâm Thiên Thuần	1978		Phó trưởng khoa Chấn thương - chỉnh hình - bỏng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
85.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Trung Tuyển	1964		Trưởng khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
86.	Bác sĩ chuyên khoa II Lưu Thị Ánh Tuyết		1968	Phó giám đốc; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
87.	Thạc sĩ, Bác sĩ Đặng Thị Trang		1976	Trưởng khoa Y tế lao động - bệnh nghề nghiệp, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
88.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Thanh Trung		1977	Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
89.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Ngọc Văn	1960		Nguyên Phó Giám đốc, Bệnh viện Đa khoa Thái Thụy, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
90.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Văn Viễn	1965		Phó Giám đốc, Bệnh viện Đa khoa Hưng Nhân, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
91.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Hồng Việt	1977		Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền, tỉnh Thái Bình
92.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Hán	1965		Trưởng phòng Y tế huyện Tiên Hải, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
93.	Thạc sĩ, Bác sĩ Phạm Thị Thu Oanh		1968	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Thái Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
94.	Bác sĩ chuyên khoa cấp I Nguyễn Thái Sinh	1968		Trưởng khoa Phục hồi chức năng cơ xương khớp, Bệnh viện Phục hồi chức năng, Sở Y tế tỉnh Thái Bình
95.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Đắc Ca	1974		Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc
96.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Tiến Giang	1964		Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc
97.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Hưng	1975		Phó giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc
98.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Tuấn Minh	1974		Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Bình Xuyên, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc
99.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Hoài Nam	1968		Chi cục trưởng Chi cục Dân số- Kế hoạch hoá gia đình Vĩnh Phúc
100.	Bác sĩ chuyên khoa I Dương Minh Thiệu	1973		Trưởng khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc
101.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Văn Tuấn	1963		Phó Giám đốc Bệnh viện Tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc
102.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Thị Thu Hà		1969	Phó giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc
103.	Bác sĩ chuyên khoa I Hà Minh Giám	1963		Phó Giám đốc Trung tâm y tế huyện Tam Dương, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc
104.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Hồng Thanh	1973		Trưởng khoa Ngoại thận-Tiết niệu, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc
105.	Bác sĩ chuyên khoa II Hoàng Hữu Việt	1972		Trưởng khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc
106.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Văn Bình	1971		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô, Sở Y tế tỉnh Kon Tum
107.	Bác sĩ chuyên khoa I Phan Minh Ca	1964		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy, Sở Y tế tỉnh Kon Tum
108.	Bác sĩ chuyên khoa I Hồ Thị Hồng Hạnh		1973	Giám đốc Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Kon Tum
109.	Thạc sĩ Y học Nguyễn Trung Hảo	1968		Nhân viên khoa Ký sinh trùng- Côn trùng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum, Sở Y tế tỉnh Kon Tum
110.	Bác sĩ chuyên khoa I Đinh Hữu Hòa	1972		Trưởng khoa Khoa Ung bướu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum, Sở Y tế tỉnh Kon Tum
111.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Công Lân	1970		Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Y dược, Sở Y tế tỉnh Kon Tum
112.	Bác sĩ chuyên khoa II Bạch Trung Liệu	1965		Trưởng khoa Khoa Ký sinh trùng- Côn trùng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum, Sở Y tế tỉnh Kon Tum

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
113.	Bác sĩ chuyên khoa I Võ Văn Quang	1963		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai, Sở Y tế tỉnh Kon Tum
114.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Cảnh Sơn	1976		Trưởng khoa Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum, Sở Y tế tỉnh Kon Tum
115.	Bác sĩ chuyên khoa I Đặng Văn Điền	1971		Chánh Thanh tra Sở Y tế tỉnh Kon Tum
116.	Bác sĩ chuyên khoa II Hoàng Văn Đông	1965		Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum, Sở Y tế tỉnh Kon Tum
117.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Thu Thủy		1968	Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, Sở Y tế tỉnh Kon Tum
118.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Tấn Phúc	1964		Phó Giám đốc Bệnh viện - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai
119.	Bác sĩ chuyên khoa I Phan Hùng Xô	1961		Nguyên Trưởng khoa Tai Mũi Họng – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai, Sở Y tế tỉnh Gia Lai
120.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Đình Chiến	1977		Trưởng khoa Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, Trung tâm Y tế huyện CưMgar, Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk
121.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Hoa		1969	Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột, Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk
122.	Bác sĩ chuyên khoa II Đoàn Sỹ Hoàng	1963		Trưởng khoa Khoa Phụ sản, Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk
123.	Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Bùi Khắc Hùng	1966		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Krông Pắc, Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk
124.	Bác sĩ chuyên khoa II Ngô Văn Hùng	1966		Trưởng khoa Khoa Nội Tim mạch Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk
125.	Bác sĩ chuyên khoa II Hoàng Hải Phúc	1972		Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk, Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk
126.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Kim Phượng		1969	Phó Giám đốc Trung tâm Giám định y khoa, Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk
127.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Ka Thủy		1970	Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk
128.	Bác sĩ chuyên khoa II Hoàng Ngọc Anh Tuấn	1969		Trưởng khoa Khoa Hồi sức cấp cứu Nhi - Sơ sinh Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk
129.	Thạc sĩ Võ Kim Hải	1971		Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng
130.	Thạc sĩ Trần Ngọc Trung	1969		Phó Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng
131.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Thị Tiến		1974	Trưởng khoa Khoa Nội, Bệnh viện Y học cổ truyền Phạm Ngọc Thạch, Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng
132.	Đại tá, Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Trọng Toàn	1967		Trưởng phòng Y học dự phòng, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
133.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Văn Lợi	1971		Phó Viện trưởng Viện Pháp y Quân đội, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
134.	Đại tá Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Lê Cát	1966		Chủ nhiệm Khoa xét nghiệm pháp y, Viện Pháp y Quân đội, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
135.	Đại tá, Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Đức Thành	1967		Trợ lý, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bộ Tham mưu, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
136.	Đại tá, Thạc sĩ, Bác sĩ Phạm Quang Huy	1966		Nguyên Trưởng phòng Y tế Quốc phòng, Vụ Kế hoạch tài chính, Bộ Y tế
137.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Trần Minh Tường	1968		Phó Viện trưởng Viện Y học dự phòng Quân đội phía nam, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
138.	Thượng tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Kiên Cường	1976		Viện trưởng Viện Y học dự phòng Quân đội phía nam, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
139.	Đại tá, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Văn Đông	1969		Viện trưởng Viện Y học dự phòng Quân đội, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
140.	Trung tá Cử nhân Ngô Quang Hải	1976		Kỹ thuật viên, Khoa Y học lao động, Viện Y học dự phòng Quân đội, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
141.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Đặng Trần Trung	1963		Nguyên Phó Viện trưởng, Viện Y học phóng xạ và U bướu Quân đội, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
142.	Đại tá, Tiến sĩ, Dược sĩ Phạm Ngọc Cảnh	1962		Nguyên Chủ nhiệm Khoa Trang bị, Viện Kiểm nghiệm Nghiên cứu Dược và Trang thiết bị Y tế Quân đội, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
143.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Bùi Đức Hải	1966		Phó trưởng Phòng Tham mưu Kế hoạch, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
144.	Đại tá, Dược sĩ chuyên khoa II Hoàng Duy Hiền	1962		Nguyên Trợ lý Phòng Dược, Cục Quân y, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
145.	Trung tá, Cử nhân điều dưỡng Phạm Thị Hải Thương		1975	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại Chấn thương, Bệnh viện Quân y 105, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
146.	Thượng tá Bác sĩ chuyên khoa cấp I Vũ Văn Thà	1971		Phó Chủ nhiệm Khoa Y học lâm sàng, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
147.	Trung tá, Bác sĩ chuyên khoa I Hồ Văn Thạnh	1975		Phó Chủ nhiệm Khoa Y học cơ sở, Trường Cao đẳng Hậu cần 1, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
148.	Đại tá Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Minh Đức	1967		Giám đốc, Bệnh viện Quân y 354, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
149.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Quốc Khánh	1972		Phó giám đốc Bệnh viện Quân y 354, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
150.	Trung tá, Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Hữu Nhượng	1980		Chủ nhiệm Khoa Nội tiêu hóa – Máu, Bệnh viện Quân y 354, Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng
151.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Hải An	1969		Chủ nhiệm khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Bông Quốc gia, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
152.	Đại tá, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Ngọc Anh		1966	Chủ nhiệm Bộ môn Giải phẫu, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
153.	Thượng tá, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Dược sĩ Vũ Bình Dương	1978		Giám đốc trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Sản xuất Thuốc, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
154.	Thượng tá, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Hoàng Ngân	1975		Phó Chủ nhiệm Bộ môn Dược lý, Viện Đào tạo Dược, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
155.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Hữu Thăng	1972		Hệ trưởng Hệ quản lý học viên, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
156.	Đại tá, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Hoàng Tiến Tuyên	1967		Chủ nhiệm khoa Cấp cứu, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
157.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Hồng Thăng	1967		Chủ nhiệm khoa Khoa khám bệnh, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
158.	Đại tá Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Văn Nam	1971		Phó Giám đốc Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
159.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Đức Hùng	1974		Chủ nhiệm Khoa Can thiệp tim mạch, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
160.	Thượng tá, Bác sĩ Chuyên khoa II Nguyễn Xuân Khải	1974		Phó chủ nhiệm khoa X-quang can thiệp, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
161.	Đại tá, Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Văn Ba	1975		Giám đốc Trung tâm, Ung bướu, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
162.	Thượng tá Phó giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Trung Kiên	1977		Giám đốc Trung tâm hồi sức cấp cứu chống độc, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
163.	Trung tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Duy Toàn	1977		Chủ nhiệm Khoa Nội tim mạch, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
164.	Thượng tá, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Đình Ngân	1977		Chủ nhiệm Bộ môn - Khoa Mắt, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
165.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Đoàn Chí Cường	1962		Nguyên phó Chủ nhiệm Bộ môn Y học cổ truyền, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
166.	Thượng tá, Bác sĩ chuyên khoa II Vũ Đình Ân	1973		Phó Chủ nhiệm khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Quân y 175, Bộ Quốc phòng
167.	Thượng tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Bùi Đức Thành	1977		Phó Giám đốc Bệnh viện Quân y 175, Bộ Quốc phòng
168.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Việt Cường	1969		Phó Giám đốc, Bệnh viện Quân y 175, Bộ Quốc phòng
169.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Đình Tuấn	1968		Chủ nhiệm khoa Điều trị cán bộ cao cấp Quân đội, Bệnh viện Quân y 175, Bộ Quốc phòng
170.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Hồ Văn Sơn	1967		Chủ nhiệm khoa Sinh hóa, Bệnh viện Quân y 175, Bộ Quốc phòng
171.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Trịnh Hồng Hạnh		1969	Chủ nhiệm khoa Phụ sản, Bệnh viện Quân y 175, Bộ Quốc phòng
172.	Đại tá, Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Thị Thu Hà		1966	Chủ nhiệm khoa Dinh dưỡng, Bệnh viện Quân y 175, Bộ Quốc phòng

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
173.	Thượng tá, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Ngọc Châu	1970		Phụ trách Chủ nhiệm Khoa Nội Cơ, Xương, Khớp, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bộ Quốc phòng
174.	Đại tá, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Thái Giang	1969		Chủ nhiệm Khoa Điều trị chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương kiêm Phó Viện trưởng Viện bảo vệ chăm sóc sức khoẻ cán bộ Trung ương, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bộ Quốc phòng
175.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Đoàn Thị Thanh Hà		1964	Chủ nhiệm khoa Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bộ Quốc phòng
176.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Ngô Vi Hải	1970		Chủ nhiệm Khoa Ngoại lồng ngực, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bộ Quốc phòng
177.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Lê Thị Diệu Hồng		1965	Chủ nhiệm khoa khám bệnh cán bộ cao cấp, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bộ Quốc phòng
178.	Đại tá, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Vũ Văn Khiên	1962		Phụ trách phó Viện trưởng Viện điều trị các bệnh tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bộ Quốc phòng
179.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Việt Nam	1972		Chủ nhiệm Khoa Chấn thương chi trên và Vi phẫu thuật, Viện Chấn thương Chính hình, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bộ Quốc phòng
180.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Lan Phương		1965	Phụ trách Giám đốc Trung tâm Hồi sức tích cực kiêm Phụ trách Chủ nhiệm khoa Hồi sức nội khoa và chống độc, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bộ Quốc phòng
181.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thanh Thảo		1964	Chủ nhiệm khoa, Khoa Chẩn đoán chức năng, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bộ Quốc phòng
182.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Văn Triệu	1964		Bác sĩ khoa Nội tổng hợp, Viện Điều trị cán bộ cao cấp, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bộ Quốc phòng
183.	Trung tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Ngô Đình Trung	1980		Chủ nhiệm Khoa Hồi sức Ngoại khoa và ghép tạng, Trung tâm Hồi sức tích cực, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bộ Quốc phòng
184.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Đức Trung	1974		Chủ nhiệm khoa Khoa Dược, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bộ Quốc phòng
185.	Đại tá, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Anh Tuấn	1966		Phó viện trưởng Viện Phẫu thuật Tiêu hóa kiêm Chủ nhiệm khoa Phẫu thuật ống tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bộ Quốc phòng
186.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Hữu Hiệp	1962		Nguyên chủ nhiệm khoa Hồi sức tích cực, Viện Y học cổ truyền Quân đội, Bộ Quốc phòng
187.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Lưu Trường Thanh Hưng	1969		Chủ nhiệm khoa Ung bướu, Viện Y học cổ truyền Quân đội, Bộ Quốc phòng
188.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Phương		1963	Nguyên chủ nhiệm khoa Phụ khoa, Viện Y học cổ truyền Quân đội, Bộ Quốc phòng
189.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Văn Tăng	1965		Chủ nhiệm khoa Truyền nhiễm, Viện Y học cổ truyền Quân đội, Bộ Quốc phòng

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
190.	Đại tá, Thạc sĩ, Bác sĩ Trần Tuấn Anh	1965		Trưởng phòng Quân y, Cục Hậu cần, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng
191.	Thiếu tá, Cử nhân Điều dưỡng Nguyễn Thị Mai Dung		1979	Trưởng Bộ phận kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Quân y 91, Cục Hậu cần, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng
192.	Đại tá, Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Hải	1967		Chủ nhiệm Khoa Nội tim thận khớp, Bệnh viện Quân y 91, Cục Hậu cần, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng
193.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Ngô Hữu Long	1965		Phó Giám đốc, Bệnh viện Quân y 110, Cục Hậu cần, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng
194.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Trần Xuân Trường	1968		Phó Giám đốc, Bệnh viện Quân y 91, Cục Hậu cần, Quân khu 1, Bộ Quốc phòng
195.	Thượng tá, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Huy Hoàng	1975		Phó Giám đốc Bệnh viện Quân y 109, Quân khu 2, Bộ Quốc phòng
196.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Văn Tiến	1969		Phó Trưởng phòng quân y, Cục Hậu cần, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng
197.	Đại tá, Tiên sĩ, Bác sĩ Đặng Vũ Hải	1966		Giám đốc Bệnh viện Quân y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng
198.	Thượng tá, Bác sĩ chuyên khoa II Hoàng Văn Lý	1973		Phó Giám đốc Bệnh viện Quân y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng
199.	Trung tá, Bác sĩ Trương Văn Hoa	1971		Chủ nhiệm quân y kiêm Bệnh xá trưởng Lữ đoàn 454, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng
200.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Thị Tuyết Hà		1965	Nguyên Chính ủy Bệnh viện Quân y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng
201.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Lê Văn Điển	1963		Nguyên Chủ nhiệm khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện Quân y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3, Bộ Quốc phòng
202.	Đại tá, Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Đức Dũng	1965		Giám đốc, Bệnh viện Quân y 268, Cục Hậu cần, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng
203.	Thượng tá Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn An Giang	1975		Phó Giám đốc, Bệnh viện quân y 4, Cục Hậu cần, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng
204.	Thượng tá Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Huy Thắng	1976		Chủ nhiệm Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện quân y 4, Cục Hậu cần, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng
205.	Trung tá Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Tăng	1973		Chủ nhiệm Khoa Huấn luyện, Bệnh viện quân y 4, Cục Hậu cần, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng
206.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Trần Văn Thanh	1964		Nguyên Trưởng phòng quân y, Cục Hậu cần, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng
207.	Trung tá, Tiên sĩ, Dược sĩ Phạm Văn Vượng	1981		Chủ nhiệm khoa Dược, Bệnh viện quân y 17, Cục Hậu cần, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng
208.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Trần Hồng Tâm	1968		Phó Giám đốc Bệnh viện Quân y 7A, Cục Hậu cần, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng
209.	Thượng tá, Tiên sĩ, Bác sĩ Nguyễn Mạnh Kiên	1972		Phó Giám đốc Bệnh viện Quân y 7A, Cục Hậu cần, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng
210.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Ân		1963	Nguyên Chủ nhiệm Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Quân y 7A, Cục Hậu cần, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng
211.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Trần Xuân Sang	1965		Giám đốc Bệnh viện Quân y 7B, Cục Hậu cần, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng
212.	Thượng tá Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Hồng Hà	1976		Phó Giám đốc Bệnh viện Quân y 7B, Cục Hậu cần, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
213.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Hoàng Lai	1965		Nguyên Trưởng phòng quân y, Cục Hậu cần, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng
214.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Vinh	1967		Chủ nhiệm khoa Nội tiêu hóa và Bệnh máu, Bệnh viện quân y 121, Cục Hậu cần, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng
215.	Thượng tá, Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Ngọc Thuyết	1974		Chủ nhiệm khoa Hồi sức tích cực và chống độc, Bệnh viện quân y 121, Cục Hậu cần, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng
216.	Thượng tá, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Minh Phong	1972		Giám đốc Bệnh viện quân dân y thành phố Cần Thơ, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng
217.	Thượng tá, Bác sĩ chuyên khoa I Lê Minh Hải	1969		Phó trưởng phòng quân y, Cục Hậu cần, Quân đoàn 1, Bộ Quốc phòng
218.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Chiến	1966		Giám đốc Bệnh viện quân y 4, Cục Hậu cần, Quân đoàn 4, Bộ Quốc phòng
219.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Thị Hải Yến		1966	Phó Giám đốc Bệnh viện quân y 4, Cục Hậu cần, Quân đoàn 4, Bộ Quốc phòng
220.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Trần Thanh Vân	1967		Chủ nhiệm Khoa Nội Truyền nhiễm, Bệnh viện quân y 4, Cục Hậu cần, Quân đoàn 4, Bộ Quốc phòng
221.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Minh Hải	1968		Giám đốc, Viện Y học Phòng không – Không quân, Cục Hậu cần, Quân chủng Phòng không không quân, Bộ Quốc phòng
222.	Thượng tá, Thạc sĩ Lưu Công Nhuận	1970		Phó Giám đốc, Viện Y học Phòng không – Không quân, Cục Hậu cần, Quân chủng Phòng không không quân, Bộ Quốc phòng
223.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Hoàng Luyện	1970		Giám đốc, Viện Y học Hải quân, Cục Hậu cần, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng hay Trưởng phòng Quân y, cục Hậu cần, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng
224.	Thượng tá, Bác sĩ chuyên khoa I Trần Đức Thịnh	1968		Phó Chủ nhiệm Khoa Quân sự chung, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Bộ Quốc phòng
225.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Vinh	1967		Phó Giám đốc Bệnh viện Quân dân y 16, Binh đoàn 16, Bộ Quốc phòng
226.	Thượng tá, Bác sĩ chuyên khoa II Hoàng Đức Hậu	1973		Phó Viện trưởng Viện Y sinh Nhiệt đới, Trung tâm nhiệt đới Việt Nga, Bộ Quốc phòng
227.	Thượng tá, Bác sĩ chuyên khoa II Lê Minh Quang	1971		Trưởng phòng quân y, Cục Hậu cần, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng
228.	Đại tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Văn Thành	1967		Phó Viện trưởng Viện Phẫu thuật tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương quân đội 108, Bộ Quốc phòng
229.	Bác sĩ chuyên khoa I Bùi Hoàng Hải	1973		Phó Giám đốc Bệnh viện Phổi tỉnh Long An, Sở Y tế tỉnh Long An
230.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Quốc Doanh	1964		Nguyên Phó Giám đốc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An, Sở Y tế tỉnh Long An
231.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Trung Hiếu	1975		Trưởng khoa Khoa Nội tim mạch, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An, Sở Y tế tỉnh Long An
232.	Thạc sĩ, Bác sĩ Bùi Khắc Xoàn	1961		Nguyên Trưởng khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An, Sở Y tế tỉnh Long An

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
233.	Bác sĩ chuyên khoa I Lương Minh Nhân	1965		Trưởng khoa Nội Cán bộ - Lão khoa, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An, Sở Y tế tỉnh Long An
234.	Bác sĩ chuyên khoa I Châu Văn Huy Hoàng	1974		Trưởng khoa Khoa Chẩn đoán Hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An, Sở Y tế tỉnh Long An
235.	Bác sĩ Chuyên khoa II Trần Quốc Lợi	1984		Phó Trưởng khoa Khoa Hồi sức Nhi – Sơ sinh, Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
236.	Cử nhân Điều dưỡng Trần Sơn Trà	1976		Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
237.	Thạc sĩ Phan Hiếu Nghĩa	1962		Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
238.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Sĩ	1962		Phó Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
239.	Bác sĩ chuyên khoa I Trương Minh Lùng	1968		Trưởng khoa Khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Phục hồi chức năng, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
240.	Bác sĩ chuyên khoa II Đinh Minh Lộc	1967		Phó Giám đốc Bệnh viện Phôi, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
241.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Văn Hoàn	1965		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
242.	Cử nhân Nguyễn Thị Kiều Dung		1965	Nguyên Trưởng khoa Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS, Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
243.	Dược sĩ chuyên khoa I Huỳnh Chí Hiếu	1974		Trưởng khoa Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
244.	Bác sĩ chuyên khoa I Lưu Thị Sánh		1967	Phó Trưởng khoa Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
245.	Bác sĩ Huỳnh Thị Kim Phượng		1973	Trưởng trạm Trạm Y tế xã Tân Phú Đông, Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
246.	Điều dưỡng Bùi Thị Thu Trang		1972	Phó Trưởng trạm Trạm Y tế phường 2, Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
247.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Phi Hùng	1964		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
248.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lưu Thanh Tùng	1968		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
249.	Bác sĩ chuyên khoa I Bùi Văn Bang	1965		Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính, Trung tâm Y tế thành phố Hồng Ngự, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
250.	Bác sĩ Trần Văn Truyền	1976		Trưởng phòng Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe, Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
251.	Bác sĩ chuyên khoa I Võ Văn Suôi	1973		Trưởng khoa Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Tam Nông, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
252.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Tấn Hải	1966		Trưởng trạm Trạm Y tế xã Phú Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Tam Nông, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
253.	Thạc sĩ Phạm Thị So Em		1970	Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Thanh Bình, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
254.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Dấu	1965		Trưởng khoa Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Tháp Mười, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
255.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Mai Hương		1968	Trưởng khoa Khoa Răng hàm mặt – Mắt – Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
256.	Dược sĩ Lê Thị Ái Vân		1967	Trưởng khoa Khoa Dược – Vật tư Y tế, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
257.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Nguyễn Hoàng Lynh	1965		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lai Vung, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
258.	Dược sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Huỳnh Như		1982	Phó Trưởng khoa Khoa Dược - Trang thiết bị vật tư y tế - Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Lai Vung, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
259.	Điều dưỡng Đặng Thị Sang		1969	Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Lai Vung, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
260.	Ông Nguyễn Anh Dũng	1965		Trưởng khoa Khoa Kiểm soát bệnh tật – HIV/AIDS Trung tâm Y tế huyện Lai Vung, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
261.	Cử nhân, Điều dưỡng trung học Lê Văn Kha	1968		Trưởng phòng Phòng Dân số - Truyền thông & Giáo dục sức khỏe, Trung tâm Y tế huyện Lai Vung, Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp
262.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Thanh Bình	1966		Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
263.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ Giáp Hùng	1969		Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
264.	Điều dưỡng chuyên khoa I Trịnh Xuân Quang	1968		Trưởng phòng Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
265.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Ngọc Hằng		1969	Trưởng khoa, Khoa Lão, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
266.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Ngọc Trầm		1972	Nhân viên, Khoa Chẩn đoán Hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
267.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Thu Thủy		1969	Phó Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
268.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Ba	1965		Trưởng Phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp – Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
269.	Ông Nguyễn Văn Dũng	1965		Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức - hành chính, Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
270.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Lệ Thủy		1964	Nguyên Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
271.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Thanh Hải	1968		Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
272.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Thị Kim Minh		1965	Nguyên Nhân viên Bệnh viện Mắt, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
273.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ Thanh Nhơn	1970		Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
274.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Văn Chấn	1976		Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
275.	Cử nhân điều dưỡng Trần Văn Kiệt	1970		Điều dưỡng Trưởng, Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy
276.	Bác sĩ Nguyễn Văn Thiện	1962		Trưởng trạm, Trạm Y tế xã Ngũ Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
277.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Hòa Thanh	1978		Trưởng trạm, Trạm Y tế xã Phú Cường, Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
278.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Đông Hải	1965		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
279.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Hồng Thanh		1972	Trưởng phòng, Phòng khám Đa khoa Vĩnh Kim, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
280.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Hiếu Nghĩa	1965		Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế thị xã Cai Lậy, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
281.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Thị Ngọc Nga		1972	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Mỹ Tho, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
282.	Cử nhân Nguyễn Thanh Tân	1983		Nhân viên, Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế thành phố Mỹ Tho, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
283.	Thạc sĩ, Bác sĩ Phạm Thị Kim Thủy		1975	Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Chợ Gạo, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
284.	Bác sĩ chuyên khoa I Phan Văn Tổng	1964		Trưởng trạm, Trạm Y tế xã Đăng Hưng Phước, Trung tâm Y tế huyện Chợ Gạo, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
285.	Ông Trần Văn Thanh	1963		Trưởng trạm, Trạm Y tế xã Song Bình, Trung tâm Y tế huyện Chợ Gạo, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
286.	Được sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thanh Tùng	1968		Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Gò Công, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
287.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Thị Minh Hà		1969	Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế thị xã Gò Công, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
288.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Xuân Chiểu	1965		Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế thị xã Gò Công, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
289.	Bà Nguyễn Thị Lệ Dung		1969	Trưởng trạm, Trạm Y tế xã Kiểng Phước, Trung tâm Y tế huyện Gò Công Đông, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
290.	Điều dưỡng cao đẳng Lê Văn Hiền	1969		Nhân viên, Phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm Y tế huyện Gò Công Đông, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
291.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Võ Thụy Liêm		1973	Phụ trách khoa, Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Gò Công Đông, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
292.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Ngọc An	1961		Nguyên Giám đốc Trung tâm Giám định Y khoa, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
293.	Bác sĩ Phan Thanh Tùng	1964		Nhân viên Phòng Khám giám định, Trung tâm Giám định Y khoa, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
294.	Bác sĩ chuyên khoa I Đỗ Thị Hồng Vân		1965	Nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Giám định Y khoa, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
295.	Dược sĩ Chuyên khoa I Hồ Ngọc Thuần	1971		Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ Y, Dược, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
296.	Bác sĩ Chuyên khoa I Nguyễn Minh Hùng	1970		Phó Chánh Thanh tra, Sở Y tế tỉnh Tiền Giang
297.	Lương y Trịnh Thị Mai		1963	Phó Chủ tịch thường trực Hội Đông y tỉnh Tiền Giang
298.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Thị Cúc		1968	Nguyên Trưởng phòng, Phòng Y tế huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
299.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Đông	1963		Nguyên Trưởng phòng Phòng Y tế huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
300.	Bác sĩ chuyên khoa I Đoàn Anh Kiệt	1977		Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cù Lao Minh, tỉnh Bến Tre
301.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Minh Trí	1973		Trưởng khoa Khoa Nội, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cù Lao Minh, tỉnh Bến Tre
302.	Bác sĩ chuyên khoa I Trịnh Thị Hồng Vân		1973	Phó trưởng khoa Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bến Tre
303.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Chính	1966		Trưởng trạm Trạm Y tế Thị trấn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
304.	Bác sĩ chuyên khoa I Huỳnh Thị Em		1966	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
305.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Thanh Hồng		1979	Trưởng phòng Phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm Y tế huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
306.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Tuyết		1964	Nguyên Trưởng trạm Trạm Y tế xã Đa Phước Hội, Trung tâm Y tế huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
307.	Bà Đặng Thị Thúy		1970	Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
308.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Lệ		1965	Nguyên Trưởng Trạm Y tế xã Định Trung, Trung tâm Y tế huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
309.	Điều dưỡng trung học Trần Tấn Phúc	1967		Nhân viên Phòng Tổ chức – Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
310.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Thùy Trang		1970	Phó Trưởng khoa Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
311.	Dược sĩ Phạm Hùng Long	1976		Trưởng khoa Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
312.	Cử nhân điều dưỡng Nguyễn Thị Trúc Nguyễn		1981	Điều dưỡng trưởng Khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
313.	Cử nhân điều dưỡng Nguyễn Văn Chiến	1979		Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
314.	Bà Thái Thị Tám		1973	Nhân viên, Trạm Y tế xã Mỹ Hòa, Trung tâm Y tế huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
315.	Điều dưỡng trung học Lê Minh Tiên	1962		Phó Trưởng khoa Khoa An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
316.	Bác sĩ chuyên khoa I Đường Văn Chánh	1969		Phó Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi, tỉnh Bến Tre
317.	Cử nhân điều dưỡng Nguyễn Thị Trúc		1979	Viên chức Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cù lao Minh, tỉnh Bến Tre
318.	Bà Lê Thị Cúc		1965	Nguyên Viên chức Trạm Y tế Bình Khánh, huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre
319.	Kỹ thuật viên trung học Phan Thị Bắc		1968	Kỹ thuật viên trưởng Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
320.	Bà Trần Thị Lợi		1966	Nhân viên khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Trung tâm Y tế huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
321.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Ngọc Đăng	1963		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
322.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Thị Ngọc Duy		1969	Trưởng khoa, Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long
323.	Bác sĩ Lê Thành Tam	1962		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
324.	Cử nhân điều dưỡng Nguyễn Thị Lan Phương		1978	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng Trung tâm Y tế huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
325.	Cử nhân điều dưỡng Nguyễn Thanh Dũng	1979		Phó Trưởng phòng Phòng Điều dưỡng Trung tâm Y tế huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
326.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Văn Đông	1965		Trưởng khoa, Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
327.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Thị Tuyết Mai		1979	Trưởng khoa Khoa Nhi - Trung tâm Y tế Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
328.	Bác sĩ chuyên khoa I Huỳnh Văn Bi	1964		Trưởng Trạm Y tế, Trạm Y tế xã Nam Yên, Trung tâm Y tế huyện An Biên, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang
329.	Bác sĩ chuyên khoa II Hồ Minh Chánh	1965		Trưởng khoa, Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang
330.	Bác sĩ chuyên khoa II Dương Liêm Chức	1965		Trưởng phòng Phòng Công tác xã hội, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang
331.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Bá Cường	1960		Nguyên Chi cục Trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Kiên Giang, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang
332.	Bác sĩ chuyên khoa II Dương Phước Đông	1981		Trưởng khoa Khoa Hồi sức chống độc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang
333.	Kỹ thuật viên trung cấp Nguyễn Thanh Hồng	1972		Kỹ thuật y, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang
334.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Minh Hùng	1964		Phó Chi cục Trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Kiên Giang, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang
335.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Đỗ Minh Khả	1978		Trưởng phòng Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Tân Hiệp, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang
336.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Minh Sơn	1965		Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang
337.	Bà Khuu Thị Thu		1966	Nguyên Trưởng khoa, Khoa Y tế công cộng, Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên, Sở Y tế tỉnh Kiên Giang
338.	Bác sĩ chuyên khoa I Tôn Hoàng Vân	1970		Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai, Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu.
339.	Bác sĩ chuyên khoa II Bùi Hải Bằng	1966		Trưởng khoa Khoa Chấn thương - Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
340.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Xuân Bình	1958		Nguyên Trưởng khoa, Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Bệnh viện Sản-Nhi, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
341.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Thùy Dương		1972	Phó Trưởng phòng Phòng Giám định y khoa - Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
342.	Bác sĩ chuyên khoa I Đào Bích Hạnh		1969	Phó Giám đốc Bệnh viện Nội tiết, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
343.	Cử nhân Điều dưỡng Hà Thị Hạnh		1966	Trưởng khoa Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
344.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Song Hào	1976		Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Yên Bái
345.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Đình Liên	1967		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Văn Chấn, Sở Y tế tỉnh Yên Bái

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
346.	Bác sĩ chuyên khoa II Vũ Thị Châu Loan		1974	Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
347.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Trọng Lợi	1963		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lục Yên, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
348.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Đắc Ninh	1969		Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp - Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
349.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Tài Quảng	1961		Nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Văn Yên, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
350.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Đức Quân	1965		Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra Sở Y tế tỉnh Yên Bái
351.	Thạc sĩ, Bác sĩ Đào Thanh Quyết	1975		Giám đốc Trung Tâm Y tế huyện Trấn Yên, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
352.	Bác sĩ chuyên khoa I Bùi Văn Thành	1959		Nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Yên Bình, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
353.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Đình Thắng	1966		Nguyên Phó Giám đốc Sở Y tế, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Yên Bái, tỉnh Yên Bái
354.	Bác sĩ chuyên khoa II Cao Ngọc Thắng	1967		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Văn Yên, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
355.	Bác sĩ Nguyễn Văn Thế	1964		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Mù Cang Chải, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
356.	Bác sĩ chuyên khoa II Bạch Xuân Thủy	1967		Giám đốc Bệnh viện Phổi, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
357.	Dược sĩ chuyên khoa II Vũ Trọng Thuởng	1970		Phó Giám đốc Sở Y tế, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
358.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Trung Toàn	1960		Nguyên Trưởng khoa Phụ - Bệnh viện Sản - Nhi, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
359.	Thạc sĩ, Bác sĩ Vũ Anh Trường	1970		Phó Giám đốc Bệnh viện Phổi, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
360.	Bác sĩ chuyên khoa I Đặng Bạch Yến		1970	Trưởng khoa, Khoa Huyết học - Truyền máu - Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Yên Bái
361.	Thạc sĩ, Dược sĩ Lò Văn Thành	1968		Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc Mỹ phẩm - Thực phẩm tỉnh Sơn La, Sở Y tế tỉnh Sơn La
362.	Bác sĩ chuyên khoa I Lò Văn Phong	1963		Phó Giám đốc Trung tâm Pháp Y, Sở Y tế tỉnh Sơn La
363.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị San		1974	Trưởng khoa, Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế tỉnh Sơn La
364.	Bác sĩ chuyên khoa I Đàm Thị Tuyết Mai		1967	Trưởng khoa, Khoa Nội II, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Sơn La
365.	Thạc sĩ, Bác sĩ Hoàng Đình Doãn	1973		Trưởng khoa, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Sơn La
366.	Cử nhân điều dưỡng Nguyễn Văn Khang	1963		Trưởng khoa Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Sơn La

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
367.	Điều dưỡng chuyên khoa I Bùi Thị Tuyết Mai		1974	Phó trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Sơn La
368.	Bác sỹ chuyên khoa II Nông Thị Diệp Lệ		1980	Phụ trách khoa Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Sơn La
369.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Hùng Sơn	1964		Giám đốc Bệnh viện Phổi tỉnh, Sở Y tế tỉnh Sơn La
370.	Bác sĩ chuyên khoa I Tông Thị Lan Phượng		1972	Phó Giám đốc Bệnh viện Mắt, Sở Y tế tỉnh Sơn La
371.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Tuấn Phương	1970		Giám đốc Bệnh viện Phong và Da liễu, Sở Y tế tỉnh Sơn La
372.	Bác sĩ chuyên khoa II Hà Việt Phương	1974		Giám đốc, Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu, Sở Y tế tỉnh Sơn La
373.	Bác sĩ chuyên khoa I Lương Văn Cương	1974		Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa Sốp Cộp, Sở Y tế tỉnh Sơn La
374.	Cử nhân điều dưỡng Phạm Hồng Bộ	1966		Trưởng phòng Phòng Tổ chức-Hành chính, Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu, Sở Y tế tỉnh Sơn La
375.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Văn Đình	1978		Trưởng Khoa Khoa chân thương chỉnh hình, Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu, Sở Y tế tỉnh Sơn La
376.	Bác sĩ chuyên khoa II Ngô Trọng Trung	1973		Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu, Sở Y tế tỉnh Sơn La
377.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Liên		1967	Trưởng khoa, Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu, Sở Y tế tỉnh Sơn La,
378.	Bác sĩ chuyên khoa I Đoàn Vũ Hưng	1970		Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã, Sở Y tế tỉnh Sơn La
379.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Tiến Tuấn	1978		Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên, Sở Y tế tỉnh Sơn La
380.	Bác sĩ chuyên khoa I Lương Văn Xuân	1971		Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Sốp Cộp, Sở Y tế tỉnh Sơn La
381.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Mạnh Hà	1972		Giám đốc Trung tâm Y tế Thành phố, Sở Y tế tỉnh Sơn La
382.	Bác sĩ chuyên khoa I I Đàm Thị Chuẩn		1969	Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai, Sở Y tế tỉnh Sơn La
383.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Huy Cường	1970		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Sông Mã, Sở Y tế tỉnh Sơn La
384.	Bác sĩ chuyên khoa I Lương Văn Tuất	1962		Phó Giám đốc Bệnh viện Y Dược cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Sơn La
385.	Bác sĩ chuyên khoa I Bùi Thị Thúy		1970	Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện Y Dược cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Sơn La
386.	Bác sĩ chuyên khoa I Lò Quang Vịnh	1965		Giám đốc Bệnh viện Nội tiết, Sở Y tế tỉnh Sơn La
387.	Bác sĩ Lê Thị Hiến		1971	Trưởng khoa Khoa khám bệnh đa khoa - cấp cứu, Bệnh viện Phục hồi chức năng, Sở Y tế tỉnh Sơn La
388.	Bác sĩ chuyên khoa I Tông Văn Châm	1973		Phó giám đốc Trung tâm Y tế huyện Sốp Cộp, Sở Y tế tỉnh Sơn La
389.	Thượng tá, Bác sĩ chuyên khoa II Trần Thị Dung		1972	Trưởng khoa, Dinh dưỡng, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bộ Công an

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
390.	Đại tá, Bác sĩ chuyên khoa II Lại Quang Giao	1962		Nguyên Trưởng khoa Khoa Điều trị cao cấp, Bệnh viện 30/4, Bộ Công an
391.	Trung tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Đinh Thị Hòa		1978	Trưởng khoa Khoa Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện 19/8, Bộ Công an
392.	Thượng tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Huệ		1969	Trưởng khoa Khoa Điều trị cao cấp, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bộ Công an
393.	Thiếu tướng, Tiến sĩ, Bác sĩ Vũ Hải Nam	1965		Phó Cục trưởng Cục Y tế, Bộ Công an
394.	Thượng tá, Bác sĩ chuyên khoa III Bùi Huy Tuấn	1966		Giám đốc Trung tâm Huyết học truyền máu, Bệnh viện 19/8, Bộ Công an
395.	Thiếu tá, Thạc sĩ, Bác sĩ Hoàng Phương Thủy	1981		Trưởng khoa Khoa Nội tiêu hóa, Nội tiết, Huyết học, Bệnh viện 199, Bộ Công an
396.	Thượng tá, Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Thị Thủy		1973	Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền, Bộ Công an
397.	Bác sĩ chuyên khoa II Bùi Văn Cường	1961		Nguyên Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Hòa Bình
398.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Sầm Hữu Hào	1974		Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Hòa Bình
399.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Quốc Mạnh	1972		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc, Sở Y tế tỉnh Hòa Bình
400.	Bác sĩ chuyên khoa II Đỗ Đình Vận	1962		Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Hòa Bình
401.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trương Như Hiễn	1976		Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Hòa Bình
402.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Quốc Phương	1971		Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Hòa Bình
403.	Dược sĩ chuyên khoa II Vương Tú Vân		1977	Chuyên viên chính Phòng Nghiệp vụ Y - Dược Sở Y tế, tỉnh Sóc Trăng
404.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Xuân Diệu	1973		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
405.	Bác sĩ chuyên khoa II Thạch Khương	1970		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
406.	Bác sĩ chuyên khoa II Dương Minh Trí	1969		Giám đốc Trung tâm y tế huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.
407.	Bác sĩ chuyên khoa II Dương Chí Thiện	1973		Phó giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
408.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Quang Quý	1971		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
409.	Bác sĩ chuyên khoa I Sơn Hoàng Phúc	1969		Phó giám đốc Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
410.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Hứa Kim Trang		1969	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.
411.	Bác sĩ Ngô Văn Tân	1960		Nguyên Trưởng khoa, Khoa Ngoại - Sản, Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
412.	Bác sĩ Đinh Thị Thanh Thủy		1966	Trưởng khoa khoa sức khỏe sinh sản thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng
413.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Minh Càng	1975		Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Tài chính – kế toán, Bệnh viện Chuyên khoa 27 tháng 2, tỉnh Sóc Trăng.

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
414.	Bác sĩ chuyên khoa I Quách Thị Biển		1970	Phó giám đốc Trung tâm y tế huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
415.	Bác sĩ chuyên khoa I Thái Thiên Ngoan	1969		Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Quản lý chất lượng, Trung tâm Y tế huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
416.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Thị Anh Thư		1971	Phó Giám đốc Bệnh viện chuyên khoa Sản Nhi, tỉnh Sóc Trăng
417.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Trường Khánh	1982		Phó Trưởng khoa, khoa Sơ sinh, Bệnh viện chuyên khoa Sản Nhi, tỉnh Sóc Trăng
418.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Cao Trí	1971		Trưởng trạm, Trạm Y tế xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
419.	Bà Hồ Thị Hồng Em		1970	Nhân viên trạm Y tế xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
420.	Cử nhân điều dưỡng Trần Văn Hải	1967		Phó Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch – nghiệp vụ - Quản lý chất lượng, Trung tâm Y tế huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
421.	Bác sĩ chuyên khoa I Ngô Quết	1969		Phó giám đốc Trung tâm Y tế huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
422.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Văn Hưng	1969		Trưởng khoa, Khoa Ngoại Sản, CSSKSS Trung tâm y tế huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
423.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Kỳ Nam	1967		Trưởng khoa, Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS Trung tâm Y tế huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
424.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Quốc Huy	1980		Trưởng khoa Cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Lào Cai, Sở Y tế tỉnh Lào Cai
425.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Hương		1974	Trưởng khoa Khoa Thần kinh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, Sở Y tế tỉnh Lào Cai
426.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Ngọc Nam	1976		Trưởng khoa Khoa Mắt, Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Lào Cai, Sở Y tế tỉnh Lào Cai
427.	Bác sĩ chuyên khoa II Tô Minh Hùng	1981		Phó Giám đốc Trung tâm Ung bướu và YHHN, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, Sở Y tế tỉnh Lào Cai
428.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Quốc Khánh	1973		Phó Giám đốc Bệnh viện Sản nhi Tỉnh Lào Cai, Sở Y tế tỉnh Lào Cai
429.	Thạc sĩ, Bác sĩ Vũ Thị Hải Yến		1970	Trưởng khoa Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Sản nhi Tỉnh Lào Cai, Sở Y tế tỉnh Lào Cai
430.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Hồng Việt	1970		Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương, Tỉnh Lào Cai
431.	Bác sĩ chuyên khoa II Tạ Kiên Cường	1981		Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương Tỉnh Lào Cai
432.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Nhật Tuấn	1967		Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Văn Bàn, Tỉnh Lào Cai
433.	Bác sĩ chuyên khoa II Vũ Anh Dũng	1966		Giám đốc Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
434.	Bác sĩ chuyên khoa I Mai Xuân Thủy	1964		Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
435.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Lê Trung	1971		Giám đốc Bệnh viện đa khoa thị xã Sapa, Tỉnh Lào Cai
436.	Bác sĩ chuyên khoa I Lưu Ánh Dương	1965		Phó trưởng khoa Khoa phòng chống bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tỉnh Lào Cai

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
437.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Thứ	1964		Phó giám đốc Trung tâm Pháp y Tỉnh Lào Cai
438.	Bác sĩ chuyên khoa II Vũ Đình Đông	1973		Giám đốc trung tâm Y tế huyện Bát Xát Tỉnh Lào Cai
439.	Bà Nguyễn Thị Thanh Hải		1970	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng - Trung tâm Y tế huyện Si MaCai Tỉnh Lào Cai
440.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Trọng Việt	1973		Trưởng Khoa khoa Răng - Hàm - Mặt, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Điện Biên
441.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Tiến Triển	1974		Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Điện Biên
442.	Bác sĩ chuyên khoa II Đoàn Ngọc Hùng	1970		Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Sở Y tế tỉnh Điện Biên
443.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Mạnh	1976		Giám đốc Trung tâm Y tế Thành phố Điện Biên Phủ, Sở Y tế tỉnh Điện Biên
444.	Bác sĩ chuyên khoa II Tao Thị Hồng Vân		1970	Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay, Sở Y tế tỉnh Điện Biên
445.	Bác sĩ chuyên khoa II Bùi Thanh Hải	1972		Giám Đốc Trung tâm Y tế huyện Mường Ảng, Sở Y tế tỉnh Điện Biên
446.	Bác sĩ chuyên khoa I Lữ Hữu Trạng	1976		Trưởng phòng KHNV- Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè, Sở Y tế Tỉnh Trà Vinh
447.	Bác sĩ chuyên khoa I Trương Văn Dũng	1964		Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật, Sở Y tế Tỉnh Trà Vinh
448.	Cử nhân Nguyễn Văn Thúy	1965		Viên Chức Khoa xét Nghiệm – Chuẩn đoán hình ảnh Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật, Sở Y tế Tỉnh Trà Vinh
449.	Cử nhân Lê Hữu Đức	1965		Nhân viên Khoa Xét nghiệm – Chuẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật, Sở Y tế Tỉnh Trà Vinh
450.	Cử nhân Nguyễn Thanh Tùng	1964		Viên chức Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật, Sở Y tế Tỉnh Trà Vinh
451.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Thu Thủy		1970	Phó Giám đốc Bệnh viện Sản – Nhi, Sở Y tế Tỉnh Trà Vinh
452.	Bác sĩ chuyên khoa II Lâm Thị Kim Ngọc		1976	Trưởng khoa Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc Bệnh viện Sản – Nhi, Sở Y tế Tỉnh Trà Vinh
453.	Điều dưỡng chuyên khoa I Hà Thị Thanh Hà		1972	Trưởng phòng, phòng điều dưỡng Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh, Sở Y tế Tỉnh Trà Vinh
454.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Hồng Ân	1969		Trưởng phòng, Phòng kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh, Sở Y tế Tỉnh Trà Vinh
455.	Bác sĩ chuyên khoa I Sơn Ngọc Minh	1966		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Sở Y tế Tỉnh Trà Vinh
456.	Bác sĩ chuyên II Đồng Hoàng Thọ	1964		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp tỉnh Hậu Giang
457.	Ông Nguyễn Ngọc Thiện	1962		Phó phòng Phòng Tổ chức- Quản lý chất lượng bệnh viện- Công tác xã hội Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp tỉnh Hậu Giang
458.	Cử nhân Lê Hòa Bình	1972		Phó phòng Phòng Kế hoạch nghiệp vụ- Điều dưỡng Trung tâm Y tế huyện Phụng Hiệp tỉnh Hậu Giang

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
459.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Văn Thắng	1967		Trưởng khoa Cấp cứu tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
460.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Việt Hồng	1964		Giám đốc trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy tỉnh Hậu Giang
461.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Lệ Chinh		1968	Phó Giám đốc trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy tỉnh Hậu Giang
462.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Thu Thủy		1965	Nguyên Trưởng Khoa Kiểm soát dịch bệnh, phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm y tế thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
463.	Bà Nguyễn Thị Thu Hoàng		1964	Nguyên Cán bộ Khoa Kiểm soát dịch bệnh, phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Y tế thành phố Ngã Bảy tỉnh Hậu Giang
464.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Tiến Dũng	1962		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
465.	Bà Nguyễn Thị Bé Năm		1970	Viên chức khoa dân số CSSKSS Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
466.	Bác sĩ chuyên khoa I Phan Quốc Tuấn	1970		Phó Trưởng khoa phòng, chống bệnh truyền nhiễm -Ký sinh trùng và Côn trùng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hậu Giang
467.	Bác sĩ chuyên khoa I Hồ Thị Thanh Thủy		1970	Phó Trưởng Khoa Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hậu Giang
468.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Quang Hiền	1975		Giám đốc Sở Y tế tỉnh An Giang
469.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Chinh	1965		Giám đốc Trung tâm Giám định Y khoa, Sở Y tế tỉnh An Giang
470.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Trọng Lễ	1966		Phó Trưởng phòng, Phòng Y tế thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
471.	Bác sĩ chuyên khoa II Lâm Võ Hùng	1964		Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh An Giang
472.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Duy Tân	1969		Giám đốc Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang, Sở Y tế tỉnh An Giang
473.	Bác sĩ chuyên khoa II Phan Văn Bé	1965		Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang, Sở Y tế tỉnh An Giang
474.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Ngọc Kiều	1966		Trưởng khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang, Sở Y tế tỉnh An Giang
475.	Bác sĩ chuyên khoa II Trương Triều Phong	1971		Trưởng khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang, Sở Y tế tỉnh An Giang
476.	Bác sĩ chuyên khoa II Trương Văn Lâm	1972		Trưởng khoa Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang, Sở Y tế tỉnh An Giang
477.	Thạc sĩ, Bác sĩ Phạm Ngọc Hoa		1965	Nguyên Trưởng khoa Khoa Nội Tiết, Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang, Sở Y tế tỉnh An Giang
478.	Thạc sĩ, Bác sĩ Bùi Hữu Minh Trí	1964		Giám đốc Bệnh viện Tim mạch An Giang
479.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ Minh Chánh	1962		Phó Giám đốc Bệnh viện Tim mạch An Giang
480.	Thạc sĩ, Bác sĩ Mai Phạm Trung Hiếu	1977		Phó Giám đốc, Bệnh viện Tim mạch An Giang
481.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Thái Đức Thuận Phong	1970		Trưởng phòng TC-HC, Bệnh viện Tim mạch An Giang

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
482.	Bác sĩ chuyên khoa II Mã Lan Thanh		1970	Giám đốc Bệnh viện Mắt-Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang
483.	Bác sĩ chuyên khoa II Dương Tông Chinh	1967		Trưởng phòng Kế hoạch Bệnh viện Mắt-Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang
484.	Bác sĩ chuyên khoa I Thái Đức Lộc	1975		Quyền Trưởng khoa Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang
485.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ La Cường	1976		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn, Sở Y tế tỉnh An Giang
486.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Sương		1975	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn, Sở Y tế tỉnh An Giang
487.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Đăng Khoa	1976		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Châu Phú, Sở Y tế tỉnh An Giang
488.	Bác sĩ Salayman	1962		Nhân viên Trung tâm Y tế thành phố Châu Đốc, Sở Y tế tỉnh An Giang
489.	Bác sĩ chuyên khoa II Hà Minh Hiệp	1965		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tri Tôn, Sở Y tế tỉnh An Giang
490.	Bác sĩ chuyên khoa I Võ Văn Sơn	1962		Trưởng Trạm Y tế xã Cần Đăng, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Sở Y tế tỉnh An Giang
491.	Ông Lê Văn Thật	1963		Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức- Hành chính Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Sở Y tế tỉnh An Giang
492.	Bác sĩ chuyên khoa I Đặng Văn Trước	1971		Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Sở Y tế tỉnh An Giang
493.	Dược sĩ chuyên khoa I Nguyễn Hoài An	1969		Trưởng khoa Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Sở Y tế tỉnh An Giang
494.	Ông Trần Thanh Hải	1967		Trưởng Trạm Y tế Thị trấn An Châu, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Sở Y tế tỉnh An Giang
495.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Hiệp	1965		Nhân viên Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Sở Y tế tỉnh An Giang
496.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Việt Hồng Phượng		1975	Trưởng phòng Dân số, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Sở Y tế tỉnh An Giang
497.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Hùng Dũng	1968		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện An Phú, Sở Y tế tỉnh An Giang
498.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Mật Nhiệm	1966		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện An Phú, Sở Y tế tỉnh An Giang
499.	Bác sĩ Tống Phước Hùng	1961		Nguyên Trưởng khoa KSBT-HIV/AIDS Trung tâm Y tế huyện An Phú, Sở Y tế tỉnh An Giang
500.	Cử nhân điều dưỡng Bùi Quan Vi	1977		Trưởng khoa Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Trung tâm Y tế huyện Phú Tân, Sở Y tế tỉnh An Giang
501.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Hương		1976	Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Lai Châu
502.	Bác sĩ chuyên khoa I Chu Văn Ban	1961		Nguyên Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Lai Châu
503.	Tiến sĩ, Bác sĩ Dương Đình Đức	1971		Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Lai Châu

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
504.	Bác sĩ chuyên khoa I Hoàng Hải Hưng	1970		Chi cục trưởng Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh Lai Châu
505.	Bác sĩ chuyên khoa I Vũ Văn Quang	1974		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu
506.	Thạc sĩ Nguyễn Hồng Hải	1970		Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu
507.	Bác sĩ chuyên khoa I Phan Thị Thu Hương		1974	Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu
508.	Bác sĩ chuyên khoa I Dương Thị Như		1974	Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu
509.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Hồng Thắm		1971	Trưởng khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu
510.	Bác sĩ Hoàng Văn Uyên	1968		Phó Trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Trung tâm Y tế huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu
511.	Bác sĩ chuyên khoa I Đặng Thị Lạc		1966	Trưởng khoa Sản, Bệnh viện Sản-Nhi, Sở Y tế tỉnh Cà Mau
512.	Bác sĩ chuyên khoa I Trịnh Thanh Thúy		1968	Trưởng khoa Khám bệnh, Bệnh viện Sản-Nhi, Sở Y tế tỉnh Cà Mau
513.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Tín	1966		Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Cái Nước, Sở Y tế tỉnh Cà Mau
514.	Bác sĩ chuyên khoa II Châu Quốc Lượng	1969		Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Cái Nước, Sở Y tế tỉnh Cà Mau
515.	Dược sĩ chuyên khoa I Phạm Văn Voi	1969		Trưởng Khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa Cái Nước, Sở Y tế tỉnh Cà Mau
516.	Thạc sĩ, Cử nhân Điều dưỡng Lâm Quốc Tuấn	1971		Trưởng Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa Cái Nước, Sở Y tế tỉnh Cà Mau
517.	Bác sĩ chuyên khoa I Dương Công Triết	1962		Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tổng hợp – Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi, Sở Y tế tỉnh Cà Mau
518.	Bác sĩ chuyên khoa I Hồ Văn Vẹn	1972		Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp – Vật tư trang thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa huyện Năm Căn, Sở Y tế tỉnh Cà Mau
519.	Bác sĩ chuyên khoa II Huỳnh Văn Tới	1968		Trưởng khoa Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Trần Văn Thời, Sở Y tế tỉnh Cà Mau
520.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Hải Lâm	1978		Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Trần Văn Thời, Sở Y tế tỉnh Cà Mau
521.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Thanh Quang	1968		Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Sở Y tế tỉnh Cà Mau
522.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Văn Hai	1963		Bác sĩ Phụ trách Phòng khám điều trị cai nghiện - Phục hồi sức khỏe, Cơ sở Cai nghiện ma túy Cà Mau, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau
523.	Thạc sĩ, Bác sĩ Huỳnh Ngọc Linh	1978		Phó Hiệu Trưởng, Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Cà Mau
524.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Hoàng Anh	1979		Trưởng khoa Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ
525.	Dược sĩ Nguyễn Anh Đào		1969	Trưởng khoa, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
526.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Văn Đạt	1965		Giám đốc, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
527.	Bác sĩ chuyên khoa II Ngô Văn Dũng	1972		Phó Giám đốc Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ
528.	Bác sĩ chuyên khoa II Huỳnh Tuấn Hải	1976		Trưởng khoa Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ
529.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thu Hằng		1969	Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
530.	Dược sĩ chuyên khoa II Phan Khắc Hoàng	1970		Chánh Thanh tra, Sở Y tế thành phố Cần Thơ
531.	Thạc sĩ, Cử nhân Điều dưỡng Lê Minh Hoàng	1979		Trưởng phòng, Phòng Công tác xã hội, Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ
532.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Thị Thu Hồng		1971	Trưởng khoa, Khoa Sức khỏe sinh sản, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ
533.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Thu Hương		1977	Phó Trưởng khoa Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
534.	Dược sĩ chuyên khoa II Lâm Quang Khải	1979		Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế thành phố Cần Thơ
535.	Bác sĩ chuyên khoa II Trịnh Văn Khởi	1968		Phó Giám đốc, Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ
536.	Thạc sĩ, Bác sĩ Diệp Loan		1978	Trưởng khoa Khoa Sơ sinh, Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
537.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Minh Luân	1962		Trưởng khoa Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS, Trung tâm Y tế quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
538.	Dược sĩ chuyên khoa I Lương Thị Bé Mươi		1980	Trưởng khoa Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
539.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Đình Nam	1968		Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
540.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Việt Nga		1969	Trưởng khoa Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
541.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Nhớ	1961		Phó Trưởng khoa Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
542.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Thành Nhơn	1972		Trưởng phòng Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ
543.	Dược sĩ chuyên khoa I Trần Bá Phước	1983		Trưởng khoa Khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
544.	Cử nhân Phạm Văn Tám	1965		Kỹ thuật viên Trưởng khoa, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Phụ sản, thành phố Cần Thơ
545.	Bác sĩ chuyên khoa I Châu Ngọc Tâm	1966		Phó Chi cục trưởng, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Cần Thơ
546.	Thạc sĩ, cử nhân Điều dưỡng Dương Phước Thân	1966		Trưởng phòng Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
547.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Văn Thăng	1967		Phó Giám đốc, Bệnh viện Quân Dân y thành phố Cần Thơ

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
548.	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo		1965	Viên chức, Phòng Kế hoạch tổng hợp Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
549.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thành Bích Thảo		1976	Trưởng khoa Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ
550.	Ông Đỗ Thanh Viễn Thông	1964		Viên chức, Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS, Trung tâm Y tế quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
551.	Bà Phan Thị Thu		1972	Hộ sinh Trưởng khoa, Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ
552.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Hồng Thúy		1969	Phó Trưởng phòng Phòng Nghiệp Y, Sở Y tế thành phố Cần Thơ
553.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Quang Tiến	1963		Trưởng khoa, Khoa Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
554.	Bác sĩ chuyên khoa II Đoàn Minh Trí	1964		Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
555.	Bác sĩ chuyên khoa II Huỳnh Thanh Trúc		1979	Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ
556.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thanh Tùng	1981		Viên chức, Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm - Kiểm dịch y tế quốc tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ
557.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Ngọc Diễm Uyên		1970	Trưởng khoa Khoa Sản, Bệnh viện Đa khoa quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
558.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Hà Ngọc Uyên		1980	Trưởng khoa Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ
559.	Bác sĩ chuyên khoa II Huỳnh Thanh Vũ	1974		Trưởng khoa Khoa Y Dược cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ
560.	Cử nhân điều dưỡng Lê Thanh Vũ	1977		Điều Dưỡng Trưởng khoa, Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
561.	Bác sĩ chuyên khoa II Dương Hoàng Vũ	1972		Phó Giám đốc Bệnh viện Tim mạch thành phố Cần Thơ
562.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ Việt Xuân	1969		Trưởng khoa, Khoa An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
563.	Bác sĩ chuyên khoa II Đỗ Thị Mỹ		1976	Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế Hà Giang
564.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Kim Cúc		1970	Trưởng phòng, phòng Giám định Y khoa, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, Sở Y tế tỉnh Hà Giang
565.	Thạc sĩ, Bác sĩ Đỗ Văn Nghĩa	1973		Trưởng phòng, phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang, Sở Y tế tỉnh Hà Giang
566.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Duy Hoa	1971		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Bắc Mê, Sở Y tế tỉnh Hà Giang
567.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Đức		1970	Giám đốc Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Hà Giang, Sở Y tế tỉnh Hà Giang
568.	Bác sĩ chuyên khoa I Đào Cẩm Lê		1977	Trưởng khoa, Khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, Sở Y tế tỉnh Hà Giang

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
569.	Bác sĩ chuyên khoa II Hoàng Hoa Mần	1973		Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Quán Bạ, Sở Y tế tỉnh Hà Giang
570.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Lý	1963		Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh và điều trị ngoại trú, Bệnh viện Mắt tỉnh Hà Giang, Sở Y tế tỉnh Hà Giang
571.	Bác sĩ chuyên khoa I Lục Thị Hiệp		1971	Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Sở Y tế tỉnh Cao Bằng
572.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lý Thị Bạch Như		1971	Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Sở Y tế tỉnh Cao Bằng
573.	Bác sĩ chuyên khoa I Bế Thị Phoi		1966	Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Sở Y tế tỉnh Cao Bằng
574.	Bác sĩ chuyên khoa I Phùng Thị Vân		1970	Phó Giám đốc, Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Hòa, Sở Y tế tỉnh Cao Bằng
575.	Bác sĩ chuyên khoa I Hoàng Thị Dung		1967	Phó Giám đốc Cơ sở Cai nghiện ma túy, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn
576.	Bác sĩ chuyên khoa II Tiêu Thị Vân Hạnh		1974	Phó trưởng ban thường trực Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, Tỉnh ủy Bắc Kạn
577.	Thạc sĩ, Bác sĩ Trần Thị Hằng		1975	Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn, Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn
578.	Bác sĩ chuyên khoa I Hoàng Thị Hiền		1975	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông, Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn
579.	Thạc sĩ, Bác sĩ Hoàng Xuân Sơn	1972		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới, Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn
580.	Bà Đào Thị Minh Thiện		1970	Trưởng khoa, Khoa Chống nhiễm khuẩn, Bệnh viện đa khoa, Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn
581.	Bác sĩ chuyên khoa II Đinh Thị Hoa		1971	Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Lạng Sơn, Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn
582.	Thạc sĩ, Bác sĩ Triệu Quang Phú	1969		Phó Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Lạng Sơn
583.	Bác sĩ chuyên khoa I Nông Văn Phức	1962		Phụ trách khoa, Khoa Cận lâm sàng, Bệnh viện Phôi tỉnh Lạng Sơn
584.	Điều dưỡng Nguyễn Thị Liễu		1974	Phó Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn
585.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Trung Chính	1974		Phó Giám đốc Bệnh viện Y Dược cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang
586.	Thạc sĩ, Bác sĩ Phạm Đình Dũng	1973		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang
587.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Thu Hà		1968	Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Công nghệ thông tin - Điều dưỡng, Bệnh viện Y Dược cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang
588.	Bác sĩ chuyên khoa II Hoàng Văn Hải	1963		Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang
589.	Bác sĩ chuyên khoa I Lưu Thanh Hoà	1964		Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang
590.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Quang Hùng	1969		Trưởng Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hóa, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang
591.	Bác sĩ chuyên khoa II Đào Thanh Quang	1964		Giám đốc Trung tâm Pháp Y tỉnh Tuyên Quang, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
592.	Thạc sĩ, Bác sĩ Hà Đức Sơn	1972		Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hóa, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang
593.	Bác sĩ chuyên khoa I Mai Thị Hồng Thuý		1973	Phó Giám đốc Trung tâm y tế thành phố Tuyên Quang, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang
594.	Bác sĩ chuyên khoa I Hà Xuân Tiêu	1968		Trưởng Khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm y tế huyện Chiêm Hóa, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang
595.	Bác sĩ chuyên khoa I Đặng Hữu Tĩnh	1971		Trưởng khoa Ngoại phụ, Bệnh viện Y Dược cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang
596.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Trường	1963		Trưởng khoa Da liễu, Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang
597.	Bác sĩ chuyên khoa I Âu Thị Tuyên		1976	Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp kiêm Trưởng khoa Vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, tâm lý trị liệu - Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang
598.	Thạc sĩ Hoàng Anh	1973		Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
599.	Bác sĩ chuyên khoa II Hà Hải Bằng	1973		Giám đốc Bệnh viện A Thái Nguyên, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
600.	Bác sĩ chuyên khoa II Khổng Đức Dũng	1964		Phó Giám đốc Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
601.	Bác sĩ chuyên khoa I Chu Minh Đức	1970		Trạm trưởng Trạm Y tế xã Bán Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Đại Từ, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
602.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Khánh Hiệp		1970	Trưởng phòng, Phòng Tổ chức - Hành chính Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
603.	Cử nhân Hoàng Thị Mai Hoa		1969	Phó trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Gang Thép, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
604.	Bác sĩ chuyên khoa I Ngô Thị Ngọc Hoa		1966	Phó Trưởng khoa Khoa Nội - Hồi sức cấp cứu - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
605.	Bác sĩ chuyên khoa I Trịnh Thị Hoàn		1968	Trưởng khoa, Khoa Ngoại phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
606.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đặng Ngọc Huy	1977		Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
607.	Bác sĩ chuyên khoa I Dương Thu Hương		1977	Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
608.	Bác sĩ chuyên khoa I La Thị Lan		1972	Trưởng khoa Khoa Ngũ quan – Da liễu, Bệnh viện Y học Cổ truyền Thái Nguyên, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
609.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Liệu		1976	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Phổ Yên, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
610.	Bác sĩ chuyên khoa I Long Thị Mến		1974	Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
611.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Nga	1968		Trưởng khoa Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Trung tâm Y tế huyện Phú Lương, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
612.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Văn Quang	1973		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đại Từ, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
613.	Bác sĩ chuyên khoa I Mai Thị Sửu		1972	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Định Hóa, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
614.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Quang Tuấn			Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
615.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thanh Tùng	1967		Phó Giám đốc Bệnh viện A Thái Nguyên, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
616.	Bác sĩ chuyên khoa II Hà Danh Tuyên	1971		Trưởng khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
617.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Bắc Thái	1963		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phú Lương, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
618.	Bác sĩ chuyên khoa II Cao Đắc Thắng	1963		Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
619.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Đức Trường	1971		Phó Giám đốc Bệnh viện A Thái Nguyên, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
620.	Bác sĩ chuyên khoa I Nông Thị Thanh Việt		1971	Trưởng khoa, Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Gang Thép, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
621.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Thị Bạch Yến		1968	Trưởng khoa Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
622.	Bác sĩ chuyên khoa I Hứa Nam Hải	1961		Nguyên phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
623.	Bác sĩ chuyên khoa II Dương Chí Kiên	1972		Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
624.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Giang Long	1967		Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ
625.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Văn Tính	1962		Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ Y – quản lý hành nghề, Sở Y tế tỉnh Phú Thọ
626.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Thái Hạ	1974		Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi, Sở Y tế tỉnh Phú Thọ
627.	Bác sĩ chuyên khoa II Nông Thị Lan Hương		1970	Trưởng khoa, Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Sản Nhi, Sở Y tế tỉnh Phú Thọ
628.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thanh Hải	1965		Giám đốc Bệnh viện Mắt, Sở Y tế tỉnh Phú Thọ
629.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Thị Hồng Tuyết		1967	Phó Giám đốc Bệnh viện Y Dược cổ truyền và Phục hồi chức năng, Sở Y tế tỉnh Phú Thọ
630.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Đông		1972	Trưởng khoa, Khoa Nội – Tổng hợp, Bệnh viện Y Dược cổ truyền và Phục hồi chức năng, Sở Y tế tỉnh Phú Thọ
631.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Thanh Mai		1981	Trưởng khoa, Khoa Hồi sức tích cực – chống độc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ, Sở Y tế tỉnh Phú Thọ
632.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thọ Trường	1959		Bệnh viện đa khoa Hùng Vương, Công ty TNHH Phát triển Y học Việt, tỉnh Phú Thọ
633.	Bác sĩ chuyên khoa II Nghiêm Tam Dương	1975		Trưởng khoa, Khoa Nội Thận - Tiết niệu - Lọc máu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
634.	Bác sĩ chuyên khoa II Thân Trọng Hưng	1972		Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
635.	Điều dưỡng chuyên khoa I Nguyễn Thị Minh		1975	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
636.	Bác sĩ chuyên khoa II Đỗ Quốc Tuấn	1975		Trưởng khoa, Khoa Vi sinh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
637.	Dược sĩ chuyên khoa I Ngô Thanh Thủy		1973	Trưởng khoa, Khoa Dược, Bệnh viện Sản-Nhi Bắc Giang, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
638.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Quang Thi	1966		Phó Giám đốc Bệnh viện Y học Cổ truyền, tỉnh Bắc Giang, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
639.	Điều dưỡng chuyên khoa I Trần Thị Hợi		1972	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Y học cổ truyền, tỉnh Bắc Giang, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
640.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Thị Hương		1971	Phó giám đốc Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
641.	Thạc sĩ, Bác sĩ Chu Mạnh Long	1979		Phó giám đốc Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
642.	Bác sĩ chuyên khoa I Giáp Văn Minh	1963		Trưởng khoa, Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
643.	Bác sĩ chuyên khoa I Đặng Bá Hiếu	1971		Trưởng khoa, Khoa Bệnh nghề nghiệp, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
644.	Thạc sĩ. Bác sĩ Trần Xuân Thanh	1974		Trưởng khoa, Khoa Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
645.	Bác sĩ chuyên khoa I Đỗ Quốc Anh	1970		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang
646.	Dược sĩ Nguyễn Kim Anh		1967	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Việt Yên., Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
647.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Hoàn	1969		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tân Yên, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
648.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Hữu Tuấn	1969		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
649.	Bác sĩ chuyên khoa I Đỗ Văn Sinh	1965		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
650.	Bác sĩ chuyên khoa II Hoàng Văn Hưởng	1971		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
651.	Bác sĩ chuyên khoa I Vũ Trí Suất	1970		Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
652.	Bác sĩ chuyên khoa I Nông Trường Tâm	1971		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Yên Thế, Sở Y tế tỉnh Bắc Giang
653.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Thị Mai Hiền		1969	Trưởng phòng, Phòng khám Quản lý sức khỏe cán bộ, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Quảng Ninh
654.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Ngọc Lan		1968	Trưởng khoa, Khoa Phụ khoa, Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
655.	Bác sĩ chuyên khoa I Hoàng Văn Hy	1966		Giám đốc Bệnh viện Phổi tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh (nguyên Chi cục trưởng, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Quảng Ninh)
656.	Thạc sĩ, Bác sĩ Hà Mạnh Hùng	1977		Trưởng khoa Khoa Hồi sức tích cực - Thận nhân tạo, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
657.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Việt Hùng	1976		Trưởng khoa, Khoa Ngoại, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
658.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Khắc Linh	1980		Trưởng khoa Khoa Nội B, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
659.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lương Tố Quyên		1970	Trưởng khoa Khoa Huyết học – truyền máu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
660.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Thoa		1969	Trưởng khoa, Khoa Nội tim mạch Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
661.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Huy Tiến	1974		Phó Giám đốc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
662.	Bác sĩ chuyên khoa II Vũ Anh Tuấn	1969		Phó Giám đốc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
663.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Bá Việt	1971		Giám đốc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
664.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Duy Khắc	1962		Trưởng khoa, Khoa Nội tiêu hóa, Bệnh viện Bãi Cháy, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
665.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Ngân		1967	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Bãi Cháy, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
666.	Bác sĩ chuyên khoa I Vương Văn Phương	1968		Trưởng khoa Khoa Tim mạch Bệnh viện Bãi Cháy, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
667.	Cử nhân điều dưỡng Ngô Thị Mai Hương		1969	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
668.	Bác sĩ chuyên khoa I Lương Trung Kiên	1979		Trưởng khoa, Khoa Gây mê hồi tỉnh, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
669.	Thạc sĩ, Bác sĩ Bùi Hải Nam	1981		Trưởng khoa, Khoa Ngoại-Chuyên khoa, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
670.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Thu Huyền		1973	Phó Giám đốc Bệnh viện Lão khoa – Phục hồi chức năng, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
671.	Bác sĩ chuyên khoa I Đỗ Ngọc Lâm	1978		Trưởng khoa, Khoa Pẫu thuật, Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
672.	Thạc sĩ, Bác sĩ Vũ Đức Minh	1966		Phó Giám đốc, Kiểm Trưởng khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
673.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Văn Phong	1963		Phó Giám đốc, kiêm Trưởng khoa Phụ Sản, Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
674.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Ngọc Hương	1963		Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
675.	Thạc sĩ. Bác sĩ Vũ Quang Trung	1978		Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
676.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Thanh Thủy		1977	Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa Hạ Long, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
677.	Bác sĩ chuyên khoa I Đặng Văn Thành	1964		Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
678.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Thị Diệp		1976	Phó trưởng khoa, Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
679.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Dung		1973	Trưởng khoa, Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
680.	Bác sĩ chuyên khoa I Lưu Thanh Hải	1975		Trưởng khoa, Khoa Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
681.	Bác sĩ chuyên khoa I Đỗ Thị Mai Liên		1975	Trưởng khoa, Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
682.	Bác sĩ chuyên khoa I Vũ Văn Hiền	1962		Phó trưởng khoa, Khoa Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
683.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Mạnh Thường	1972		Trưởng khoa Sức khỏe nghề nghiệp, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
684.	Bác sĩ Nguyễn Thị Kim Dung		1964	Nguyên Trưởng phòng, Phòng khám Đa khoa khu vực Cao Xanh, Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
685.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Danh Hiền	1966		Trưởng Khoa, Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
686.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Trường	1966		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Đông Triều, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
687.	Bác sĩ chuyên khoa I Vi Văn Dũng	1972		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Ba Chẽ, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
688.	Bác sĩ chuyên khoa I Đoàn Ngọc Thanh	1975		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Ba Chẽ, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
689.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Thường	1973		Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Ba Chẽ, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
690.	Bác sĩ chuyên khoa I Đinh Văn Khiêm	1963		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
691.	Thạc sĩ, Bác sĩ Bùi Thị Thủy		1973	Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
692.	Bác sĩ chuyên khoa I Vũ Thị Thanh Thủy		1968	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
693.	Bác sĩ chuyên khoa II Đỗ Thị Nguyên		1974	Phó Giám đốc Sở Y tế, Phó Trưởng ban Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Bình Phước
694.	Bác sĩ chuyên khoa II Thái Ngọc Diệp		1972	Phó Trưởng khoa, Khoa Sơ sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh, tỉnh Bình Dương

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
695.	Bác sĩ chuyên khoa II Phan Văn Tiểng	1965		Trưởng khoa, Khoa Nội hô hấp-Tiêu hóa-Huyết học lâm sàng, Bệnh viện đa khoa tỉnh, tỉnh Bình Dương
696.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ Thái Trung	1982		Phó Trưởng khoa, Khoa Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện đa khoa tỉnh, tỉnh Bình Dương
697.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Hồng Thủy		1966	Nguyên Trưởng khoa, Khoa Sơ sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh, tỉnh Bình Dương
698.	Bà Nguyễn Thị Kim Thành		1968	Hộ sinh Trưởng khoa, Khoa Sơ sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh, tỉnh Bình Dương
699.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Hà Minh Giang		1970	Trưởng khoa, Khoa Lão học, Bệnh viện đa khoa tỉnh, tỉnh Bình Dương
700.	Cử nhân Điều dưỡng Đoàn Thị Nở		1967	Điều dưỡng Trưởng khoa, Khoa Lão học, Bệnh viện đa khoa tỉnh, tỉnh Bình Dương
701.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Thị Ngọc Vân		1974	Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế thị xã Tân Uyên, Sở Y tế tỉnh Bình Dương
702.	Cử nhân Điều dưỡng Nguyễn Thị Ngọc Nhung		1979	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế thị xã Tân Uyên, Sở Y tế tỉnh Bình Dương
703.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Tuấn Thanh	1973		Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế thị xã Bến Cát, Sở Y tế tỉnh Bình Dương
704.	Bác sĩ chuyên khoa I Mai Thị Kim Dung		1972	Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng, Sở Y tế tỉnh Bình Dương
705.	Bác sĩ chuyên khoa I Phan Công Lý	1963		Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước, tỉnh Bình Dương
706.	Thạc sĩ, Bác sĩ Phùng Thị Kim Dung		1963	Phó Giám đốc, Bệnh viện đa khoa Phương Chi, tỉnh Bình Dương
707.	Bác sĩ chuyên khoa I Lương Văn Sơn	1974		Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo, Sở Y tế tỉnh Bình Dương
708.	Bác sĩ chuyên khoa I Đỗ Thanh Liêm	1965		Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
709.	Bác sĩ chuyên khoa I Cao Thanh Tùng	1962		Nguyên Trưởng phòng, Phòng Y tế thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
710.	Bác sĩ chuyên khoa I Tiêu Thị Thanh		1970	Trưởng khoa, Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế thành phố Thủ Dầu Một, Sở Y tế tỉnh Bình Dương
711.	Cử nhân Điều dưỡng Đỗ Ngọc Cẩm	1966		Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Thành, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
712.	Bác sĩ chuyên khoa II Đào Nguyễn Minh Châu	1975		Trưởng khoa, khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
713.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Kim Cúc		1967	Trưởng khoa, Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS, Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
714.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Thanh Hải	1968		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Long Thành, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
715.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Quang Hình	1966		Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
716.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Phạm Thị Kim Hoa		1969	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
717.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Hòa Hiệp	1972		Trưởng khoa, Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
718.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đặng Ngọc Quý Huệ	1968		Trưởng khoa, Khoa Nội Tiêu hóa, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
719.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Hữu Huy	1974		Phó Trưởng khoa, khoa Ngoại Tổng quát Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
720.	Bác sĩ chuyên khoa II Phan Văn Huyền	1972		Giám đốc, Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
721.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Phương Lan		1966	Nguyên Phó Giám đốc, Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
722.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Thị Lanh		1963	Nguyên Trưởng khoa, Khoa Sản, Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
723.	Bác sĩ chuyên khoa II Trịnh Bửu Lễ	1965		Giám đốc, Trung tâm Y tế thành phố Long Khánh, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
724.	Tiến sĩ Bác sĩ Nguyễn Thị Ly Ly		1977	Trưởng khoa, Khoa Tim mạch thận niệu Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
725.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Ngân	1971		Trưởng khoa, Khoa Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
726.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Đức Nhân	1970		Trưởng khoa, Khoa Ung bướu, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
727.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Văn Thống Nhất	1975		Trưởng khoa, Khoa Huyết học, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
728.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Thị Bích Phượng		1966	Trưởng khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Sơ sinh, Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
729.	Tiến sĩ Nguyễn Hồng Quang	1971		Hiệu trưởng, Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
730.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Đình Quang	1978		Trưởng khoa, Khoa Nội Thần kinh, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
731.	Bác sĩ chuyên khoa I Bùi Quang Tân	1962		Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
732.	Bác sĩ chuyên khoa II Dương Minh Tân	1975		Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Long Thành, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
733.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Thảo	1966		Trưởng khoa, Khoa Ngoại Tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
734.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Vĩnh Thịnh	1973		Phó Trưởng phòng, Phòng Y tế huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
735.	Bác sĩ chuyên khoa II Dương Tấn Thọ	1977		Trưởng khoa, Khoa Tiêu hóa, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
736.	Dược sĩ chuyên khoa II Nguyễn Đức Thu	1971		Phó Giám đốc, Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
737.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Thị Thu Thủy		1966	Nguyên Trưởng khoa, Khoa Hô hấp 2, Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
738.	Bác sĩ Nguyễn Phước Tường	1963		Phụ trách phòng, Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
739.	Bác sĩ chuyên khoa I Đỗ Quốc Tuyên	1972		Phó Trưởng khoa, Khoa Ngoại Tổng quát, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
740.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Bích Vân		1971	Trưởng khoa, Khoa Tim mạch, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
741.	Thạc sĩ Điều dưỡng Cao Thị Hải Yến		1973	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
742.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Kim Loan		1968	Phó Giám đốc, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
743.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Tường Quang	1972		Trưởng khoa, Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình - Bỏng, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
744.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Sơn	1967		Trưởng khoa, Khoa Ngoại Tổng quát, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
745.	Bác sĩ chuyên khoa II Trang Anh Dũng	1965		Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh, Sở Y tế tỉnh Tây Ninh
746.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thái Bình	1972		Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh, Sở Y tế tỉnh Tây Ninh
747.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Thị Hải		1972	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Tây Ninh, Sở Y tế tỉnh Tây Ninh
748.	Bác sĩ chuyên khoa I Huỳnh Thị Mộng Ngọc		1967	Trưởng khoa Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế thành phố Tây Ninh, Sở Y tế tỉnh Tây Ninh
749.	Bác sĩ chuyên khoa I Võ Thị Song Thu		1967	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu, Sở Y tế tỉnh Tây Ninh
750.	Bác sĩ chuyên khoa II Biện Văn Tư	1969		Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh, Sở Y tế tỉnh Tây Ninh
751.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Thị Thu Hiền		1970	Phó Giám đốc, Trung tâm y tế thành phố Vũng Tàu, Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
752.	Bác sĩ chuyên khoa II Vũ Văn Nam	1967		Phó Giám đốc, Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc, Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
753.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Anh Quan	1962		Phó Giám đốc, Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
754.	Bác sĩ chuyên khoa II Bùi Nguyễn Thành Long	1977		Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
755.	Thạc sĩ, Dược sĩ Phan Văn Chung	1970		Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh
756.	Thạc sĩ, Dược sĩ Ngô Thị Minh Tâm		1968	Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh
757.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thanh Trường	1968		Giám đốc Bệnh viện Quận Tân Phú, Nguyên Phó Giám đốc Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
758.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Trần Thị Kim Hoa		1967	Phó Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Bình Dân, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
759.	Bác sĩ chuyên khoa II Ngô Viết Thi	1963		Phó Trưởng khoa, Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện Bình Dân, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
760.	Bác sĩ chuyên khoa II Lương Thanh Tùng	1966		Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Bình Dân, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
761.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Văn Viễn	1964		Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Bình Dân, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
762.	Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Trương Trí Hữu	1967		Phó Giám đốc Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
763.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ Hòa Khánh	1972		Trưởng phòng, Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
764.	Tiến sĩ, Bác sĩ Ngô Minh Lý	1967		Trưởng khoa, Khoa Cột sống A, Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
765.	Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Võ Quang Đình Nam	1971		Trưởng khoa, Khoa Nhi, Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
766.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Phương	1963		Phó Trưởng khoa, Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
767.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ Chiêu Tài	1968		Khoa Nhi, Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
768.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Lê Gia Ánh Thy	1974		Trưởng khoa Khoa Chi trên, Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
769.	Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Mai Trọng Tường	1966		Trưởng khoa Khoa Vi phẫu tạo hình, Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
770.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Phan Thúy		1978	Phó Giám đốc Bệnh viện Da Liễu, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
771.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Kim Phụng		1969	Trưởng khoa Khoa Thẩm mỹ da, Bệnh viện Da Liễu, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
772.	Bác sĩ chuyên khoa II Ngô Duy Đăng Khoa	1975		Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện Da Liễu, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
773.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Quốc Quân	1967		Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Khu vực Hóc Môn, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
774.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Việt Anh	1976		Trưởng khoa Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Hóc Môn, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
775.	Bác sĩ chuyên khoa II Việt Quốc Hải	1963		Trưởng khoa Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Hóc Môn, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
776.	Bác sĩ chuyên khoa II Ngô Văn Nhặng	1963		Trưởng khoa Khoa Phụ sản, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Hóc Môn, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
777.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Thị Hiện		1967	Trưởng khoa Khoa Sanh, Bệnh viện Hùng Vương, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
778.	Bác sĩ chuyên khoa II Mai Đăng Tâm		1969	Bác sĩ Khoa Glaucoma Bệnh viện Mắt, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
779.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Gấm	1974		Trưởng phòng, Phòng Y tế huyện Nhà Bè, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Nguyên Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện Nguyễn Trãi, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
780.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Cao Phương Duy	1967		Phó Giám đốc Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
781.	Tiến sĩ, Bác sĩ Huỳnh Thanh Long	1967		Trưởng khoa, Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
782.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Trung Hiếu	1966		Trưởng khoa Khoa Mắt, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
783.	Thạc sĩ, Bác sĩ Võ Tuấn Khoa	1975		Phó Trưởng khoa, Khoa Nội tiết, Bệnh viện Nhân dân 115, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
784.	Kỹ thuật viên Đỗ Thị Xuân Đào		1973	Phó Trưởng khoa, Khoa Sinh hóa huyết học, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
785.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thanh Sử	1977		Trưởng khoa, Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
786.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Trung Cường	1972		Trưởng khoa, Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
787.	Tiến sĩ, Bác sĩ Tiêu Chí Đức	1978		Phó Trưởng khoa, Khoa Ngoại Lồng ngực - Mạch máu, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
788.	Bác sĩ chuyên khoa II Đỗ Đình Khanh	1976		Trưởng khoa, Khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
789.	Điều dưỡng chuyên khoa I Lê Văn Tâm	1969		Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
790.	Bác sĩ chuyên khoa II Dương Minh Trí	1982		Phó Trưởng khoa, Khoa Nội Hô hấp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
791.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ Văn Tân	1979		Trưởng khoa, Khoa Nội Thần kinh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
792.	Bác sĩ chuyên khoa II Huỳnh Văn Bình	1980		Phó Trưởng khoa, Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
793.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Mỹ Linh		1968	Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
794.	Bác sĩ chuyên khoa II Phan Ngọc Duy Cần	1969		Trưởng khoa, Khoa Điều trị trong ngày, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
795.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Ngọc Cường	1966		Trưởng khoa, Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
796.	Thạc sĩ, Kỹ thuật y Lê Tường Giao	1965		Trưởng khoa, Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
797.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Thanh Hùng	1965		Trưởng khoa, Khoa Ngoại - Thận tiết niệu, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
798.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Trần Thị Vạn Hòa		1968	Phó Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
799.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Lê Ngọc Lan		1974	Điều dưỡng Trưởng khoa, Khoa Thận nội tiết, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
800.	Tiến sĩ, Bác sĩ Hoàng Lê Phúc	1970		Trưởng khoa, Khoa Tiêu hóa, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
801.	Bác sĩ chuyên khoa II Đinh Tấn Phương	1967		Trưởng khoa, Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
802.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Đức Quang	1973		Trưởng khoa, Khoa Thận nội tiết, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
803.	Bác sĩ chuyên khoa II Dư Tuấn Quy	1978		Trưởng khoa, Khoa Nhiễm - Thần kinh, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
804.	Thạc sĩ, Điều dưỡng chuyên khoa I Nguyễn Thị Rảnh		1974	Điều dưỡng Trưởng khoa, Khoa Nội tổng quát 2, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
805.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Anh Tuấn	1973		Trưởng khoa, Khoa Chẩn đoán hình ảnh X-quang, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
806.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Thị Thanh Tâm		1971	Trưởng khoa, Khoa Hồi sức sơ sinh, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
807.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Nguyễn Thị Kim Liên		1968	Điều dưỡng hạng III Phòng Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Nhi đồng 2, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
808.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch	1976		Phó Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng 2, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
809.	Bác sĩ chuyên khoa II Đỗ Châu Việt	1973		Trưởng khoa, Khoa Hồi sức tích cực Nhiễm và COVID-19, Bệnh viện Nhi đồng 2, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
810.	Bác sĩ chuyên khoa II Thái Thị Thanh Thủy		1967	Trưởng khoa, Khoa Tâm lý - Vật lý trị liệu, Bệnh viện Nhi đồng 2, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
811.	Cử nhân Điều dưỡng Lê Ngọc Ánh		1971	Điều dưỡng Trưởng khoa, Khoa Hồi sức sơ sinh, Bệnh viện Nhi đồng 2, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
812.	Thạc sĩ Phạm Lâm Lạc Thu		1971	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Nhi đồng 2, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
813.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Minh Ngọc		1968	Trưởng phòng, Phòng Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Nhi đồng 2, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
814.	Bác sĩ chuyên khoa II Phan Tấn Đức	1975		Trưởng khoa, Khoa Thận niệu, Bệnh viện Nhi đồng 2, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
815.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Anh	1964		Trưởng khoa, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Nhi đồng 2, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
816.	Thạc sĩ Lê Thị Đào		1965	Nguyên Kỹ thuật y hạng III, Khoa Tâm lý - Vật lý trị liệu, Bệnh viện Nhi đồng 2, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
817.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Vũ Phượng Thy		1979	Trưởng khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Nhi đồng Thành phố, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
818.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Kinh Bang	1976		Trưởng khoa, Khoa Ngoại Lồng ngực - Tim mạch, Bệnh viện Nhi đồng Thành phố, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
819.	Bác sĩ chuyên khoa II Tạ Huy Cần	1981		Phó Trưởng khoa, Khoa Ngoại Tổng quát, Bệnh viện Nhi đồng Thành phố, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
820.	Cử nhân Điều dưỡng Trần Ngọc Minh	1965		Điều dưỡng điều hành Khoa Dinh dưỡng - tiết chế, Bệnh viện Nhi đồng Thành phố, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
821.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Quang Việt	1973		Trưởng khoa, Khoa Kỹ thuật cao 1, Bệnh viện Răng Hàm Mặt, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
822.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Mai Phương		1970	Trưởng khoa, Khoa Răng Trẻ em, Bệnh viện Răng Hàm Mặt, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
823.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Xuân Thắng	1965		Trưởng khoa, Khoa Cây ghép răng, Bệnh viện Răng Hàm Mặt, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
824.	Bác sĩ chuyên khoa II Huỳnh Thị Lý		1970	Trưởng khoa, Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn, Bệnh viện Răng Hàm Mặt, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
825.	Bác sĩ chuyên khoa II Hồ Ngọc Trung	1968		Trưởng khoa, Khoa Kỹ thuật cao 2, Bệnh viện Răng Hàm Mặt, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
826.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Quốc Hùng	1964		Phó Giám đốc Bệnh viện Tâm thần, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
827.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Duy Tâm	1962		Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Tâm thần, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
828.	Bác sĩ chuyên khoa II Huỳnh Thanh Hiền	1962		Phụ trách khoa, Khoa Điều trị người bệnh tâm thần mắc Covid-19, Bệnh viện Tâm thần, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
829.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Thị Minh Châu		1979	Trưởng khoa, Khoa Hiếm muộn, Bệnh viện Từ Dũ, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
830.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Hồng Hoa		1974	Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Truyền máu Huyết học, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
831.	Bác sĩ chuyên khoa II Lâm Trần Hòa Chương	1979		Trưởng khoa, Khoa Miễn dịch, Bệnh viện Truyền máu Huyết học, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
832.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Vũ Hà Thanh		1976	Phó Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Truyền máu Huyết học, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
833.	Điều dưỡng chuyên khoa I Lê Thị Sơn		1973	Phó Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Truyền máu Huyết học, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
834.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Đức Nhật Minh	1975		Phó Trưởng khoa, Khoa Ngoại ngực, bụng, Bệnh viện Ung Bướu, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
835.	Bác sĩ chuyên khoa II Huỳnh Chí Long	1976		Phó Trưởng khoa, Khoa Xạ trị đầu cổ, tai mũi họng, hàm mặt, Bệnh viện Ung Bướu, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
836.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Tiến	1968		Trưởng khoa, Khoa Ngoại phụ khoa, Bệnh viện Ung Bướu, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
837.	Điều dưỡng chuyên khoa I Trần Thị Ngọc Thuận		1970	Điều dưỡng Trưởng khoa Khoa Xạ trị đầu cổ, tai mũi họng, hàm mặt, Bệnh viện Ung Bướu, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
838.	Dược sĩ chuyên khoa II Nguyễn Phương Nam	1966		Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
839.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Nguyễn Thị Thu Thủy		1967	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Y học cổ truyền, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
840.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Trung Quốc	1975		Phó Giám đốc Viện Tim, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
841.	Dược sĩ chuyên khoa II Trần Thị Thanh Hương		1967	Phó Viện trưởng Viện Y dược học dân tộc, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
842.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thanh Tuyên	1973		Phó Viện trưởng Viện Y dược học dân tộc, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
843.	Bác sĩ chuyên khoa II Tạ Thị Phước Hòa		1975	Khoa Nội Cơ xương khớp, Viện Y dược học dân tộc, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
844.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Quốc Hùng	1964		Giám đốc Bệnh viện Quận 8, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
845.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Khoa Lý	1970		Giám đốc Bệnh viện Lê Văn Việt, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh
846.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Trung Đệ	1970		Giám đốc Bệnh viện quận Bình Thạnh, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
847.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Hoàng Quý	1964		Phó Giám đốc Bệnh viện quận Bình Thạnh, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
848.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Quang Vinh	1963		Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện quận Bình Thạnh, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
849.	Bác sĩ chuyên khoa II Lương Văn Sinh	1965		Phó Giám đốc Bệnh viện quận Tân Phú, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
850.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Thị Bạch Lan		1970	Phó Giám đốc phụ trách điều hành Trung tâm Y tế quận Phú Nhuận, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
851.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Phi Khanh	1980		Phó Giám đốc Bệnh viện Nhân Ái, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
852.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thành Phương	1967		Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
853.	Bác sĩ chuyên khoa II Trịnh Minh Trí	1980		Trưởng khoa, Khoa Ngoại Tổng quát, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
854.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Hòa	1966		Trưởng khoa, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
855.	Bác sĩ chuyên khoa II Khuru Minh Thái	1974		Trưởng phòng, Phòng Tổ chức Cán bộ, Bệnh viện Tai Mũi Họng, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
856.	Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Bá Khoa	1967		Trưởng khoa, Khoa Tạo hình thẩm mỹ, Bệnh viện Tai Mũi Họng, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
857.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Anh Tuấn	1972		Phó Trưởng khoa Khoa Tạo hình thẩm mỹ, Bệnh viện Tai Mũi Họng, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
858.	Bác sĩ chuyên khoa II Thái Hữu Dũng	1962		Phó Trưởng khoa, Khoa Phẫu thuật Đầu cổ, Bệnh viện Tai Mũi Họng, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh
859.	Bác sĩ chuyên khoa I Võ Văn Việt	1968		Giám đốc Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
860.	Thạc sĩ, Bác sĩ. Lê Mạnh Luân	1967		Trưởng khoa Khoa Bệnh nghề nghiệp, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
861.	Dược sĩ chuyên khoa II Trịnh Lê Anh	1975		Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hoá, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
862.	Bác sĩ chuyên khoa I Đinh Văn Bột	1964		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Quan Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
863.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Thế Đạt	1963		Giám đốc Trung tâm Thận - Lọc máu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
864.	Dược sĩ chuyên khoa II Lê Duy Nam	1974		Trưởng khoa Khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
865.	Bác sĩ chuyên khoa II Dương Thị Thanh		1977	Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
866.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Ngọc Thanh	1974		Trưởng khoa Khoa Nội Hô hấp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
867.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Đặng Thị Thu		1971	Trưởng phòng Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
868.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Tiến Tuấn	1967		Phó Trưởng khoa Khoa Nội Tim mạch, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
869.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Văn Tráng	1970		Phó Giám đốc Bệnh viện Nhi Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
870.	Bác sĩ chuyên khoa II Hà Hoàng Minh	1971		Phó Giám đốc Bệnh viện Nhi Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
871.	Bác sĩ chuyên khoa II Phùng Đức Toàn	1975		Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhi Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
872.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Tiến Sỹ	1965		Trưởng phòng Phòng Đào tạo và Chỉ đạo tuyển, Bệnh viện Nhi Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
873.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thanh Tùng	1974		Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Nghi Sơn, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
874.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Bá Hùng	1966		Giám đốc Bệnh viện Da liễu tỉnh Thanh Hoá, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
875.	Thạc sĩ, Bác sĩ Trịnh Chí Giao	1965		Phó Giám đốc Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
876.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Bất Tân	1975		Giám đốc Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
877.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Kim Đức	1971		Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Nghi Sơn, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
878.	Bác sĩ chuyên khoa II Hà Khánh Dư	1968		Giám đốc Bệnh viện Nội tiết Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
879.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Văn Hiên	1968		Phó Giám đốc Bệnh viện Nội tiết Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
880.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Hà		1973	Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
881.	Thạc sĩ, Bác sĩ Trần Văn Minh	1972		Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
882.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Lê Lâm	1967		Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hoá, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
883.	Bác sĩ chuyên khoa II Hán Thị Bích Hằng		1978	Trưởng khoa Khoa Nội thận - Tiết niệu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
884.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Văn Sơn	1976		Phó Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá
885.	Bác sĩ chuyên khoa I Đinh Thị Lan Hương		1972	Trưởng khoa, Khoa Bệnh người cao tuổi, Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
886.	Bác sĩ chuyên khoa II Hồ Ngọc Thái	1976		Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Diễn Châu, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
887.	Bác sĩ chuyên khoa II Hồ Văn Thăng	1978		Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
888.	Bác sĩ chuyên khoa II Hồ Phi Đông	1968		Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
889.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ Lưu Hòa	1975		Trưởng khoa, Khoa Phục hồi chức năng, kiêm Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
890.	Bác sĩ chuyên khoa I Hoàng Thị Thu Hà		1968	Trưởng khoa, Khoa Nội A, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
891.	Bác sĩ chuyên khoa II Hồ Duy Xuân	1962		Trưởng khoa, Khoa Châm cứu – Dưỡng sinh, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
892.	Bác sĩ chuyên khoa I Châu Thị Bích Thủy		1969	Trưởng khoa, Khoa Nội nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
893.	Bác sĩ chuyên khoa I Đặng Hoàng Toàn	1975		Phó trưởng khoa, Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
894.	Thạc sĩ - Bác sĩ Nguyễn Thị Bích Hà		1970	Phó trưởng khoa, Khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
895.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Thanh Phong	1960		Nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
896.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thanh Hải	1974		Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
897.	Điều dưỡng chuyên khoa I Nguyễn Thị Quỳnh Phương		1973	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
898.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ Hồng Sơn	1970		Trưởng khoa, Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
899.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Đình Tuấn	1973		Trưởng khoa, Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
900.	Cử nhân điều dưỡng. Đồng Thị Khánh Hòa		1970	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
901.	Bác sĩ chuyên khoa II Hoàng Quốc Sơn	1965		Phó Chi cục trưởng, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
902.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Doãn Hùng	1974		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Nghi Lộc, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
903.	Bác sĩ chuyên khoa I Huỳnh Phúc Thọ	1970		Phó Giám đốc kiêm Trưởng khoa, Khoa Thăm dò chức năng, Bệnh viện đa khoa Cửa Đông, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
904.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Ngọc Hà	1976		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Đàn, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
905.	Bác sĩ chuyên khoa II Vi Văn Quế	1966		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Đàn, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
906.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Việt Bình	1972		Phó Giám đốc kiêm Trưởng khoa, Khoa Nội I, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
907.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Hữu Bằng	1977		Bác sĩ, Khoa Gây mê - Hồi sức tích cực, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
908.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Văn Thái	1977		Phó Giám đốc kiêm Trưởng khoa, Khoa Truyền máu, Trung tâm Huyết học - Truyền máu tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
909.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thế Tùng	1974		Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Vinh, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
910.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Bình	1976		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Vinh, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
911.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Quang Hanh	1975		Trưởng khoa, Khoa Sản bệnh, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
912.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Sỹ Hùng	1963		Phó Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
913.	Cử nhân điều dưỡng Lê Thị Lý		1980	Điều dưỡng trưởng, Khoa Sơ sinh, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
914.	Thạc sĩ, Bác sĩ Bùi Anh Sơn	1979		Trưởng khoa, Khoa Hô hấp, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
915.	Thạc sĩ, Bác sĩ Đậu Anh Trung	1978		Trưởng khoa, Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
916.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Tân Minh	1968		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Châu, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
917.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Cảnh Hùng	1978		Phó Giám đốc Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
918.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Thị Kiều Anh		1975	Trưởng phòng Đào tạo sau Đại học, Trường Đại học Y khoa Vinh, tỉnh Nghệ An
919.	Tiến sĩ, Bác sĩ Ngô Trí Hiệp	1976		Trưởng khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y khoa Vinh, tỉnh Nghệ An
920.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Văn Tuấn	1975		Phó hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh, tỉnh Nghệ An
921.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Đình Tùng	1968		Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
922.	Cử nhân điều dưỡng Ngô Thị Hoài Sơn		1974	Phó trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
923.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Ngọc Hòa	1975		Giám đốc Trung tâm Đột quy, Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
924.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Anh Xuân	1971		Trưởng khoa, Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
925.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Long	1976		Trưởng khoa, Khoa Thần kinh, Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
926.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Nhật Huy	1978		Trưởng khoa, Khoa Nội dị ứng Hô hấp, Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
927.	Bác sĩ chuyên khoa II Chu Thị Kim Anh		1976	Phó trưởng khoa, Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa tỉnh Nghệ An, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
928.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Cảnh Thắng	1971		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Nam Đàn, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
929.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Văn Thế	1963		Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Cửa Lò, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
930.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Ngọc Thành	1973		Trưởng khoa, Khoa Tai mũi họng - Răng hàm mặt, Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
931.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Hải Vân		1972	Trưởng khoa, Khoa Mắt, Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
932.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Thúy Vinh		1970	Phó trưởng khoa, Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
933.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Bích Hiền		1979	Phó trưởng khoa, Khoa Mắt, Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
934.	Bác sĩ chuyên khoa I Ngũ Hùng Mai	1962		Trưởng khoa, Khoa Nội tim mạch lão khoa, Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương, Sở Y tế tỉnh Nghệ An
935.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Tuấn Anh	1965		Trưởng khoa Khoa Đông y, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh
936.	Thạc sĩ, bác sĩ Lê Công Đức	1973		Giám đốc, Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh, Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh
937.	Bác sĩ chuyên khoa cấp I Nguyễn Thanh Hà	1975		Trưởng khoa Nội Bệnh viện đa khoa huyện Đức Thọ, Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh
938.	Bác sĩ chuyên khoa II Trương Huy Hưng	1963		Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh
939.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thái Lâm	1965		Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Hồng Lĩnh, Ủy ban nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
940.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ Văn Phương	1971		Trưởng khoa Ung bướu- Y học hạt nhân, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh
941.	Bác sĩ chuyên khoa I Đặng Quang Thạch	1964		Giám đốc, Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa, Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh
942.	Bác sĩ chuyên khoa II Đào Văn Thế	1970		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lộc Hà, Ủy ban nhân dân huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh
943.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Đình Toàn	1970		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Vũ Quang, Ủy ban nhân dân huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh
944.	Bác sĩ Chuyên khoa II Phan Thanh Hải	1968		Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Bình
945.	Dược sĩ Chuyên khoa II Mai Thanh Hải	1970		Chánh Thanh tra Sở Y tế tỉnh Quảng Bình
946.	Bác sĩ Chuyên khoa II Trần Thị Loan		1964	Nguyên Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Đồng Hới, Sở Y tế tỉnh Quảng Bình
947.	Bác sĩ Chuyên khoa II Dương Thị Phúc		1964	Nguyên Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế tỉnh Quảng Bình
948.	Thạc sĩ Lê Minh Tiến	1973		Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Quảng Bình, Sở Y tế tỉnh Quảng Bình
949.	Bác sĩ Chuyên khoa II Nguyễn Viết Thái	1972		Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, Sở Y tế tỉnh Quảng Bình
950.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Xuân Dũng	1980		Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị
951.	Bác sĩ chuyên khoa I Lâm Chí Đức	1963		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Hướng Hóa, Sở Y tế tỉnh Quảng Trị
952.	Cử nhân Điều dưỡng Võ Hữu Hạnh	1977		Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính, Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải, Sở Y tế tỉnh Quảng Trị
953.	Thạc sĩ, Dược sĩ Phan Văn Khánh	1968		Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế tỉnh Quảng Trị
954.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Văn Lâm	1972		Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị, Sở Y tế tỉnh Quảng Trị

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
955.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Thị Liễu		1969	Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Quảng Trị, Sở Y tế tỉnh Quảng Trị
956.	Bác sĩ chuyên khoa II Phan Xuân Nam	1970		Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị, Sở Y tế tỉnh Quảng Trị
957.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Hoài Nhân	1966		Trưởng khoa Khoa Phụ sản, Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị, Sở Y tế tỉnh Quảng Trị
958.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phan Khánh Việt	1969		Phó Trưởng khoa Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị, Sở Y tế tỉnh Quảng Trị
959.	Bác sĩ chuyên khoa I Bùi Dũng	1966		Trưởng khoa Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Phú Vang, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
960.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Phúc Duy	1974		Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
961.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Xuân Đức	1975		Trưởng khoa Khoa Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế huyện Phú Vang, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
962.	Bác sĩ Phạm Hữu Hiền	1963		Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chi đạo tuyến, Bệnh viện Phổi, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
963.	Thạc sĩ Nguyễn Quốc Huy	1983		Viên chức Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm - Ký sinh trùng - Côn trùng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
964.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Văn Khởi	1971		Phó trưởng khoa, Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
965.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Hữu Nhân	1966		Trưởng phòng Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế thành phố Huế, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
966.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Quốc Phòng	1965		Trưởng khoa Khoa Kiểm soát bệnh tật - An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế thị xã Hương Trà, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
967.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Quang	1970		Phó Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
968.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Văn Sanh	1966		Trưởng khoa, Khoa Phòng, chống Bệnh truyền nhiễm - Ký sinh trùng -Côn trùng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
969.	Thạc sĩ, Bác sĩ Trần Bá Thanh	1968		Trưởng khoa, Khoa Sức khỏe môi trường-Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
970.	Kỹ thuật viên Trần Chí Thanh	1963		Viên chức khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh -Thăm dò chức năng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
971.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Kim Thu		1967	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Hương Thủy, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
972.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Ngọc Thuột	1964		Phó Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Huế, Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế
973.	Bác sĩ Chuyên khoa II Trà Tấn Hoàn	1975		Trưởng khoa Khoa Ngoại Thần kinh, Bệnh viện Đà Nẵng, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
974.	Điều dưỡng Chuyên khoa I Lê Thị Lai		1969	Điều dưỡng trưởng, Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Súc Bệnh viện Đà Nẵng, Thành phố Đà Nẵng
975.	Bác sĩ chuyên khoa II Đinh Công Minh	1977		Bác sỹ điều trị khoa Nội hô hấp – Miễn dịch dị ứng, Bệnh viện Đà Nẵng, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
976.	Bác sĩ Chuyên khoa II Trần Thị Khánh Ngọc		1968	Phó Giám đốc Bệnh viện Đà Nẵng, phụ trách khoa Dinh dưỡng, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
977.	Bác sĩ Chuyên khoa II Huỳnh Đức Phát	1972		Trưởng khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Súc, Bệnh viện Đà Nẵng, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
978.	Bác sĩ Chuyên khoa II Hồ Văn Phước	1975		Trưởng khoa Tim mạch can thiệp Bệnh viện Đà Nẵng, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
979.	Bác sĩ Chuyên khoa II Nguyễn Hứa Quang	1973		Trưởng khoa Khoa Nội hô hấp – Miễn dịch – Dị ứng, Bệnh viện Đà Nẵng, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
980.	Bác sĩ Chuyên khoa II Hoàng Thị Tâm		1976	Phó trưởng khoa Khoa Nội hô hấp – Miễn dịch – Dị ứng, Bệnh viện Đà Nẵng, Thành phố Đà Nẵng
981.	Bác sĩ Chuyên khoa II Võ Quang Vinh	1976		Trưởng khoa Thận nhân tạo, Bệnh viện Đà Nẵng, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
982.	Bác sĩ Chuyên khoa II Nguyễn Thanh Hùng	1973		Phó Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
983.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Thị Hoàng		1976	Phó Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
984.	Bác sĩ Chuyên khoa II Hà Thị Tiểu Di		1974	Trưởng khoa, Khoa Chẩn đoán trước sinh, Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng, Thành phố Đà Nẵng
985.	Bác sĩ Chuyên khoa II Đặng Văn Hào	1966		Trưởng khoa, Khoa Nhi Tổng hợp, Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
986.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Văn Dũng	1972		Phó Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
987.	Bác sĩ Trần Sỹ	1965		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Hòa Vang, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
988.	Bác sĩ Chuyên khoa II Lê Văn Sỹ	1962		Giám đốc Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
989.	Bác sĩ Chuyên khoa I Phạm Phú Điềm	1962		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
990.	Cử nhân Điều dưỡng Đặng Thị Mỹ Dung	1967		Trưởng khoa, Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn Trung tâm y tế quận Liên Chiểu, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
991.	Bác sĩ Chuyên khoa I Dương Thái Thu Hải	1968		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế quận Thanh Khê, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
992.	Bác sĩ Chuyên khoa I Phạm Trúc Lâm	1963		Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng
993.	Bác sĩ Chuyên khoa II Nguyễn Thị Ngọc Anh		1967	Giám đốc, Trung tâm Y tế thành phố Hội An, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
994.	Thạc sĩ Phan Văn Bửu	1972		Trưởng khoa, Khoa Kiểm dịch Y tế quốc tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam
995.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Ngọc Châu	1966		Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Nông Sơn, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam
996.	Bác sĩ Chuyên khoa I Nguyễn Ngọc Kỳ	1968		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Tam Kỳ, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam
997.	Bác sĩ Chuyên khoa I Đỗ Trường Lưu	1974		Phó Trưởng khoa, Khoa Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam
998.	Bác sĩ Chuyên khoa I Nguyễn Hữu Long	1966		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam
999.	Tiến sĩ, Bác sĩ Mai Văn Mười	1967		Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Nam
1000.	Bác sĩ Chuyên khoa I Ca Phú	1965		Phó Giám đốc, Bệnh viện Da liễu tỉnh Quảng Nam, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam
1001.	Bác sĩ Chuyên khoa I Nguyễn Minh Tuấn	1979		Phó Trưởng khoa, Khoa Phòng chống Bệnh không lây nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam
1002.	Bác sĩ Huỳnh Kim Thái	1962		Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Núi Thành, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam
1003.	Bác sĩ Chuyên khoa II Lê Văn Tiến	1975		Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Núi Thành, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam
1004.	Bác sĩ Chuyên khoa I Đặng Xuân Vinh	1964		Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế huyện Phước Sơn, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam
1005.	Ông Trần Văn Vũ	1977		Phó Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam
1006.	Bác sĩ Chuyên khoa II Phạm Hồng Yên	1959		Nguyên Giám đốc, Trung tâm Y tế thành phố Tam Kỳ, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam
1007.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Đặng Văn Diễm	1968		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tư Nghĩa, Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi
1008.	Dược sĩ chuyên khoa cấp I Đào Hữu Mô	1966		Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi, Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi
1009.	Bác sĩ chuyên khoa I Võ Hùng Viễn	1966		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn, Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi
1010.	Bác sĩ Chuyên khoa II Tôn Thất Quỳnh Út	1970		Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, Sở Y tế tỉnh Bình Định
1011.	Bác sĩ Chuyên khoa II Đào Văn Nhân	1972		Trưởng khoa, Khoa Ngoại Thần kinh - Cột sống, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, Sở Y tế tỉnh Bình Định
1012.	Bác sĩ Chuyên khoa II Nguyễn Minh Trí	1971		Trưởng khoa, Khoa Ung bướu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, Sở Y tế tỉnh Bình Định
1013.	Bác sĩ Chuyên khoa II Nguyễn Văn Trung	1978		Trưởng khoa, Khoa Thần kinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, Sở Y tế tỉnh Bình Định
1014.	Cử nhân điều dưỡng Nguyễn Thị Thu Hồng		1970	Điều dưỡng viên, Khoa Nhi Sơ sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, Sở Y tế tỉnh Bình Định

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1015.	Bác sĩ Chuyên khoa II Nguyễn Văn Huấn	1963		Trưởng khoa, Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, Sở Y tế tỉnh Bình Định
1016.	Bác sĩ Chuyên khoa II Phạm Thiện Ngôn	1969		Trưởng khoa Khoa Nhi Sơ sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, Sở Y tế tỉnh Bình Định
1017.	Bác sĩ Chuyên khoa I Lê Thị Cẩm Dung		1966	Nguyên Trưởng khoa, Khoa phòng chống bệnh không lây nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định, Sở Y tế tỉnh Bình Định
1018.	Thạc sĩ, Bác sĩ Trình Công Tuấn	1968		Trưởng khoa, Khoa Bệnh nghề nghiệp, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định, Sở Y tế tỉnh Bình Định
1019.	Bác sĩ Chuyên khoa I Cao Văn Bầy	1964		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, Sở Y tế tỉnh Bình Định
1020.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Bá Lương	1973		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước, Sở Y tế tỉnh Bình Định
1021.	Dược sĩ Chuyên khoa I Mai Xuân Trinh	1963		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phù Cát, Sở Y tế tỉnh Bình Định
1022.	Dược sĩ Chuyên khoa I Võ Thị Thu Hiền		1975	Tổ trưởng Tổ Nghiên cứu thuốc Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển, Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar), Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định
1023.	Bác sĩ chuyên khoa II Đoàn Hùng Ánh	1965		Trưởng khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1024.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Ánh	1976		Phó trưởng khoa Ngoại tổng quát, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1025.	Bác sĩ Nguyễn Thị Duyên		1968	Trưởng trạm Trạm Y tế xã Hòa Trị, Trung tâm Y tế huyện Phú Hoà, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1026.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Hòa	1979		Phó trưởng khoa Hồi sức tích cực - chống độc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1027.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Tôn Hoàng	1971		Phó trưởng khoa Ngoại tổng quát, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1028.	Cử nhân Cao đẳng Nguyễn Thị Diệu Huỳnh		1967	Hộ sinh trưởng khoa Sản bệnh lý và Phụ sản chung, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Yên, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1029.	Bác sĩ chuyên khoa I Phan Thị Kha		1972	Phó trưởng khoa Nội - Nhi - Nhiễm - Cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Tây Hoà, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1030.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Thị Ngọc Lan		1968	Phó trưởng khoa phụ trách khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn kiêm Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1031.	Bác sĩ chuyên khoa I Lê Văn Lý	1963		Trưởng trạm, Trạm chuyên khoa Tâm thần, Sở Y tế Phú Yên
1032.	Bác sĩ chuyên khoa I Bùi Thị Thu Nguyệt		1966	Nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Phú Hoà, Sở Y tế tỉnh Phú Yên

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1033.	Thạc sĩ, Bác sĩ Đặng Văn Phát	1970		Trưởng khoa Sơ sinh và Hồi sức sơ sinh, Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1034.	Bác sĩ chuyên khoa II La Thị Hồng Phong	1972		Trưởng khoa Hậu sản thường và Mô đẻ, Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1035.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Kiều Quỳnh	1963		Phó Giám đốc Bệnh viện Da liễu Phú Yên, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1036.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Tiến Sỹ	1972		Trưởng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm - Cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Sông Hinh, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1037.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Xuân Thanh		1966	Nguyên Trưởng phòng khám chuyên khoa – Tư vấn điều trị dự phòng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Phú Yên, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1038.	Bác sĩ chuyên khoa I Trần Ngọc Thân	1963		Trưởng khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm-Kiểm dịch Y tế quốc tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Phú Yên, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1039.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Hồng Thủy		1970	Giám đốc Trung tâm Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1040.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thanh Tinh	1974		Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1041.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Minh Triều		1976	Phó Trưởng khoa Khám bệnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1042.	Bác sĩ chuyên khoa I Đỗ Quang Trung	1969		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Đồng Xuân, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1043.	Bác sĩ chuyên khoa II Phùng Thị Phi Yến		1973	Phó Giám đốc Trung tâm thành phố Tuy Hòa, Sở Y tế tỉnh Phú Yên
1044.	Bác sĩ Chuyên khoa II Phan Hữu Chính	1964		Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
1045.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Lương Kỹ	1977		Trưởng khoa, Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
1046.	Thạc sĩ Dương Nữ Tường Vy		1973	Trưởng khoa, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
1047.	Thạc sĩ Lê Thị Hồng		1976	Trưởng phòng, Phòng Tổ chức – Hành chính, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
1048.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Xuân Lộc	1965		Trưởng khoa, Khoa Liên chuyên khoa, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
1049.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Quang Lệnh	1968		Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
1050.	Bác sĩ chuyên khoa I Đặng Thế Vinh	1962		Trưởng khoa, Khoa Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng – Y học cổ truyền, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
1051.	Dược sĩ Chuyên khoa II Lê Trọng Quyền	1963		Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Khánh Hòa, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1052.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Thị Kim Liên		1974	Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
1053.	Bác sĩ Chuyên khoa I Đỗ Hữu Dũng	1971		Trưởng khoa, Khoa Ngoại tổng hợp Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
1054.	Bác sĩ Chuyên khoa II Hồ Ngọc Gia	1969		Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Khánh Sơn, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
1055.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Diệu Hương		1969	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Diên Khánh, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
1056.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Ngọc Thảo Trang		1976	Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Cam Ranh, Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
1057.	Bác sĩ Chuyên khoa cấp I. Mai Thị Phương Ngọc		1967	Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận
1058.	Kỹ thuật viên trung học Phạm Văn Kỳ	1961		Nguyên Giám đốc Trung tâm phòng chống Sốt rét Ký sinh trùng-Côn trùng, Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận
1059.	Thạc sĩ. Bác sĩ chuyên khoa II Hoàng Lê Anh Dũng	1968		Trưởng khoa Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận, Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận
1060.	Thạc sĩ. Bác sĩ chuyên khoa cấp II Trương Văn Linh	1966		Trưởng khoa Khoa Ngoại chấn thương Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận, Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận
1061.	Bác sĩ Chuyên khoa I Thiên Anh Khánh	1968		Phó Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Ninh Thuận, Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận
1062.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Văn Hải	1962		Giám đốc Bệnh viện Mắt Ninh Thuận, Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận
1063.	Bác sĩ chuyên khoa I Phú Anh Quốc	1973		Phó Giám đốc Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Ninh Thuận, Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận
1064.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Thanh Truyền	1972		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế TP Phan Rang Tháp Chàm, Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận
1065.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Thùy Hương		1967	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước, Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận
1066.	Bác sĩ chuyên khoa I Phạm Phan	1964		Giám đốc Trung tâm Y tế Bác Ái, Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận
1067.	Bác sĩ chuyên khoa I Bình Phú Dũng	1965		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải, Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận
1068.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đặng Thức Anh Vũ	1972		Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1069.	Dược sĩ Chuyên khoa I Lê Sỹ Hào	1966		Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1070.	Dược sĩ Chuyên khoa I Võ Văn Thanh	1968		Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1071.	Bác sĩ Chuyên khoa I Trần Minh Hoà	1969		Giám đốc Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1072.	Bác sĩ Chuyên khoa II Mạc Tấn Quyền	1974		Trưởng Khoa, Khoa Ngoại Tổng quát, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1073.	Bác sĩ Chuyên khoa I Lê Thị Hoa		1968	Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1074.	Bác sĩ Chuyên khoa II Trần Văn Mạnh	1965		Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1075.	Bác sĩ Chuyên khoa I Đồng Thị Bạch Tuyết		1968	Trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế Tánh Linh, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1076.	Ông Trần Hùng	1966		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Tánh Linh, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1077.	Bác sĩ Chuyên khoa I Nguyễn Văn Liễu	1971		Phó Giám đốc, Trung tâm Y tế Tánh Linh, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1078.	Bác sĩ Chuyên khoa I Nguyễn Hữu Hùng	1973		Trưởng khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế Tánh Linh, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1079.	Dược sĩ Phạm Văn Đức	1982		Phó trưởng Khoa Dược – Trang Thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế Hàm Tân, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1080.	Bác sĩ Lê Thị Tài		1970	Trưởng Phòng Khám đa khoa khu vực Tân Minh, Trung tâm Y tế Hàm Tân, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1081.	Bác sĩ Chuyên khoa I Mai Cam	1972		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Hàm Tân, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1082.	Bác sĩ Chuyên khoa I Nguyễn Văn Sang	1972		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Hàm Tân, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1083.	Bác sĩ Nguyễn Văn Vũ	1970		Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính, Trung tâm Y tế Hàm Tân, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1084.	Bác sĩ Chuyên khoa I Hán Quang Anh Tuấn	1973		Trưởng khoa Sản Bệnh viện Đa khoa An Phước, tỉnh Bình Thuận
1085.	Bác sĩ Chuyên khoa II Lê Văn Anh	1969		Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa An Phước, tỉnh Bình Thuận
1086.	Bác sĩ Chuyên khoa I Nguyễn Văn Tuấn	1970		Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1087.	Bác sĩ Huỳnh Ngọc Tùng	1967		Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1088.	Bác sĩ Hà Văn Tuấn	1963		Trưởng Khoa phòng, chống HIV/ AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1089.	Bác sĩ Nguyễn Văn Hạnh	1963		Nhân viên Khoa phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1090.	Ông Vũ Viết Tài	1964		Phó Khoa gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa khu vực La Gi, Sở Y tế tỉnh Bình Thuận
1091.	Cử nhân điều dưỡng Trần Thị Hữu An		1981	Phó Trưởng khoa Y, Trường Cao đẳng Y tế Bình Thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận
1092.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đỗ Huy Sơn	1970		Phó hiệu trưởng Trường CĐ Y tế Bình Thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận
1093.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phan Hoàng Hiệp	1975		Giám đốc Bệnh viện, kiêm Trưởng khoa khoa Điều trị kỹ thuật cao, Bệnh viện Nội tiết Trung ương, Bộ Y tế
1094.	Thạc sĩ Bác sĩ Lương Quỳnh Hoa		1971	Trưởng khoa khoa Hóa sinh, kiêm Trưởng phòng phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện Nội tiết Trung ương, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1095.	Tiến sĩ, Bác sĩ Bùi Minh Thu		1976	Phó trưởng phòng, phòng Tổ chức cán bộ kiêm bác sĩ khoa Điều trị theo yêu cầu Bệnh viện Nội tiết Trung ương, Bộ Y tế
1096.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Anh Bích	1972		Phó khoa, Khoa Tai mũi họng, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1097.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thanh Bình	1975		Trưởng Đơn vị Gamma Knife thuộc Khoa Ngoại thần kinh, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1098.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Trường Chiến	1964		Khoa Ngoại gan mật tụy, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1099.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Mỹ Đăng		1976	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1100.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Văn Dương	1974		Phó trưởng khoa, Khoa Tạo hình thẩm mỹ, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1101.	Tiến sĩ, Bác sĩ Ngô Đức Hiệp	1965		Trưởng khoa Khoa Phổi, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1102.	Điều dưỡng chuyên khoa I Nguyễn Thị Kim Hiệp		1978	Điều dưỡng trưởng Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1103.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Minh Huân	1977		Khoa Hồi sức ngoại thần kinh, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1104.	Thạc sĩ, Bác sĩ Phạm Minh Huy	1980		Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1105.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Ngọc Khang	1965		Phó trưởng khoa, Khoa Ngoại thần kinh, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1106.	Tiến sĩ, Bác sĩ Huỳnh Quang Khánh	1974		Trưởng Đơn vị Tuyến vú, Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1107.	Cử nhân điều dưỡng Lê Ngọc Mỹ Liên		1978	Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1108.	Chuyên khoa II Tổ chức quản lý Y tế Nguyễn Thị Kim Liên		1978	Phó phòng, Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1109.	Cử nhân Điều dưỡng Thạch Kim Long	1981		Khoa Tai mũi họng, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1110.	Bác sĩ chuyên khoa II Dương Thị Thanh Mai		1979	Khoa Tai mũi họng, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1111.	Thạc sĩ Phạm Lê Nhật Minh	1979		Phó Giám đốc trung tâm, Trung tâm Truyền máu Chợ Rẫy, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1112.	Dược sĩ chuyên khoa II Lương Thị Tuyết Minh		1970	Phó khoa, Khoa Dược, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1113.	Tiến sĩ, Bác sĩ Vũ Hoài Nam	1979		Bác sĩ chính khoa Nội phổi, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1114.	Thạc sĩ, Bác sĩ Trần Thị Phương Nga		1968	Khoa Hồi sức ngoại thần kinh, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1115.	Cử nhân Điều dưỡng Đoàn Cát Ngân		1978	Khoa Hồi sức tích cực khu D, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1116.	Thạc sĩ Nguyễn Thị Nhạn		1970	Điều dưỡng trưởng khoa, Khoa Siêu âm - Thăm dò chức năng, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1117.	Thạc sĩ Điều dưỡng Nguyễn Thị Oanh		1971	Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1118.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Hùng Phong	1967		Khoa Ngoại thần kinh, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1119.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đoàn Văn Phụng	1978		Phó khoa Khoa Hồi sức phẫu thuật tim trẻ em, Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1120.	Tiến sĩ, Dược sĩ Lê Văn Thanh	1965		Phó khoa Khoa Sinh hóa, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1121.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Thu Thảo		1970	Khoa Hồi sức ngoại thần kinh, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1122.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Minh Thu		1976	Khoa Hồi sức ngoại thần kinh, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1123.	Thạc sĩ Điều dưỡng Phan Thị Thanh Thủy		1966	Nguyên Điều dưỡng trưởng khoa, Khoa Hồi sức phẫu thuật tim, Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1124.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Thảo Trang		1976	Trưởng khoa Khoa Gây mê phẫu thuật tim, Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1125.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Trọng Trí	1970		Khoa Ngoại tiết niệu, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1126.	Bác sĩ chuyên khoa II Lâm Nguyễn Nhã Trúc		1976	Trưởng khoa Khoa Chăm sóc sức khỏe theo yêu cầu, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1127.	Cử nhân Điều dưỡng Nguyễn Văn Trương	1981		Khoa Gây mê phẫu thuật tim thuộc Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1128.	Thạc sĩ Đặng Hoàng Vũ	1980		Phó phòng Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1129.	Thạc sĩ Điều dưỡng Nguyễn Thị Ngọc Yến		1978	Điều dưỡng trưởng Khoa Hồi sức ngoại thần kinh, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bộ Y tế
1130.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Mận	1979		Trưởng khoa Khoa Ngoại Thần kinh, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, Bộ Y tế
1131.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Duy Bách	1978		Trưởng khoa Khoa Thăm dò chức năng - Nội soi, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, Bộ Y tế
1132.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Mạnh Hà	1977		Trưởng khoa Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, Bộ Y tế
1133.	Thạc sĩ, Bác sĩ Hà Xuân Nguyên	1976		Trưởng khoa Khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, Bộ Y tế
1134.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Ánh Dương	1976		Trưởng khoa Mắt, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, Bộ Y tế
1135.	Bác sĩ Chuyên khoa II Lê Thị Dương		1979	Trưởng khoa Nội Tổng hợp-Lão khoa, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, Bộ Y tế
1136.	Bác sĩ chuyên khoa II Ngô Thị Minh Hiền		1979	Trưởng khoa Khám bệnh, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, Bộ Y tế
1137.	Bác sĩ Chuyên khoa II Trần Việt Dũng	1978		Trưởng khoa Nội Cơ xương khớp-Hô hấp-Da liễu, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, Bộ Y tế
1138.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Huy Cường	1976		Trưởng khoa Khoa Phục hồi chức năng Tổng hợp, Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương, Bộ Y tế
1139.	Bác sĩ Nguyễn Anh Siêu	1975		Phó Trưởng khoa Khoa Cận lâm sàng, Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1140.	Tiến sĩ, Bác sĩ Chăm Bá Thức	1972		Phó Giám đốc Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương, Bộ Y tế
1141.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Tý	1972		Trưởng khoa Khoa Cận lâm sàng, Bệnh viện Điều dưỡng Phục hồi chức năng Trung ương, Bộ Y tế
1142.	Tiến sĩ, Bác sĩ Ngô Xuân Quý	1979		Trưởng khoa Khoa Ngoại Đầu - Cổ, Bệnh viện K, Bộ Y tế
1143.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đỗ Anh Tú	1971		Phó Giám đốc kiêm Trưởng khoa Khoa Nội Tam Hiệp, Bệnh viện K, Bộ Y tế
1144.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Kim Văn Vụ	1968		Trưởng khoa Khoa Ngoại tổng hợp Quán Sứ, Bệnh viện K, Bộ Y tế
1145.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Tiến Đức	1976		Trưởng khoa Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện K, Bộ Y tế
1146.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đoàn Trọng Tú	1980		Trưởng khoa Khoa Ngoại Bụng 2, Bệnh viện K, Bộ Y tế
1147.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phùng Thị Huyền		1978	Trưởng khoa Khoa Nội Quán Sứ, Bệnh viện K, Bộ Y tế
1148.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Trí Chinh	1977		Trưởng khoa Khoa Ngoại Phụ khoa, Bệnh viện K, Bộ Y tế
1149.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Vũ Thị Phương		1974	Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh Quán Sứ, Bệnh viện K, Bộ Y tế
1150.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đỗ Hùng Kiên	1972		Trưởng khoa Khoa Nội 1, Phụ trách khoa Nội Nhi, Bệnh viện K, Bộ Y tế
1151.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Hồng Quang	1972		Trưởng khoa Khoa Ngoại Vú, Bệnh viện K, Bộ Y tế
1152.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Văn Thi	1969		Trưởng khoa Khoa Chẩn đoán hình ảnh Quán Sứ, Bệnh viện K, Bộ Y tế
1153.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Thế Anh	1977		Trưởng khoa Khoa Ngoại Gan mật tụy, Bệnh viện K, Bộ Y tế
1154.	Bác sĩ chuyên khoa II Đỗ Xuân Hòa	1980		Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tổng hợp kiêm Trưởng khoa Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện 74 Trung ương, Bộ Y tế
1155.	Tiến sĩ Nguyễn Văn Tình	1980		Trưởng khoa Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện 74 Trung ương, Bộ Y tế
1156.	Điều dưỡng chuyên khoa I Nguyễn Văn Thắng	1975		Trưởng phòng Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện 74 Trung ương, Bộ Y tế
1157.	Thạc sĩ Trần Hữu Thắng	1973		Trưởng khoa Lao phổi mới, Bệnh viện 74 Trung ương, Bộ Y tế.
1158.	Thạc sĩ Trương Công Thứ	1975		Trưởng khoa Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện 74 Trung ương, Bộ Y tế
1159.	Thạc sĩ Nguyễn Ngọc Vinh	1981		Trưởng khoa Khoa Điều trị tích cực, Bệnh viện 74 Trung ương, Bộ Y tế
1160.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Mong	1967		Trưởng khoa Khoa Lao lực lượng vũ trang, Bệnh viện 71 Trung ương, Bộ Y tế
1161.	Bác sĩ chuyên khoa I Đỗ Thị Thuý		1971	Phó trưởng khoa Khoa Xét nghiệm Sinh hoá-Huyết học, Bệnh viện 71 Trung ương, Bộ Y tế
1162.	Tiến sĩ, Bác sĩ Bùi Hải Bình	1976		Bác sĩ Trung tâm Cơ xương khớp, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế
1163.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lương Quốc Chính	1976		Bác sĩ Trung tâm Cấp cứu A9, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế
1164.	Tiến sĩ, Bác sĩ Vũ Kim Chi		1971	Bác sĩ Viện Tim mạch, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1165.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Thu Hoài		1973	Phó viện trưởng Viện Tim mạch, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1166.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Lê Thu Hoài		1975	Điều dưỡng trưởng Trung tâm Nhi khoa, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế
1167.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Hoàng Minh Hoàn		1976	Điều dưỡng trưởng Trung tâm Hồi sức tích cực, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế
1168.	Bác sĩ chuyên khoa II Trương Thị Thu Hương		1967	Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng y tế Bạch Mai, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1169.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Hương		1978	Bác sĩ khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1170.	Tiến sĩ, Bác sĩ Khổng Nam Hương		1972	Bác sĩ Viện Tim mạch, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1171.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Minh Hùng	1975		Bác sĩ Viện Tim mạch, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế
1172.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Mạnh Hùng	1970		Trưởng khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1173.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Ngọc Hùng	1974		Trưởng khoa Khoa phẫu thuật Tiêu hoá - Gan mật tụy, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1174.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Vũ Đăng Lưu	1976		Giám đốc Trung tâm Điện quang, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1175.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thành Nam	1976		Giám đốc Trung tâm Nhi khoa, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1176.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Thị Ngân		1970	Phó trưởng khoa Khoa Vi sinh, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế
1177.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Cẩm Phương		1978	Giám đốc Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1178.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trương Thái Phương		1972	Trưởng khoa Khoa Vi sinh, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1179.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đỗ Ngọc Sơn	1973		Phó Giám đốc Trung tâm Hồi sức tích cực, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1180.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Trường Sơn	1973		Bác sĩ Trung tâm Tiêu hoá - Gan mật, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1181.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Quốc Thái	1972		Bác sĩ Viện Tim mạch, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1182.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trương Anh Thư		1976	Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1183.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Mai Duy Tôn	1976		Giám đốc Trung tâm Đột quỵ, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1184.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Anh Tuấn	1979		Phó Giám đốc Trung tâm Điện quang, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế
1185.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Huy Thông	1965		Phó Giám đốc Trung tâm Dự ứng - Miễn dịch lâm sàng, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế.
1186.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Hữu Thông	1971		Bác sĩ Trung tâm Cấp cứu A9, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế
1187.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Đỗ Đào Vũ	1978		Phó Giám đốc Trung tâm Phục hồi chức năng, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế
1188.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Khôi Việt	1977		Phó Giám đốc Trung tâm Điện quang, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ Y tế
1189.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thành Công	1965		Phó Viện trưởng Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1190.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Văn Hùng	1977		Trưởng phòng Phòng Khoa học đào tạo – Hợp tác quốc tế, Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin & sinh phẩm y tế, Bộ Y tế
1191.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Kiều	1974		Trưởng khoa Khoa Mẫu chuẩn, Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin & sinh phẩm y tế, Bộ Y tế
1192.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Lương Thị Lan Anh		1977	Trưởng bộ môn Y sinh học - Di truyền, Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế
1193.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Thị Vân Anh		1974	Trưởng bộ môn Dược lý, Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế
1194.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Văn Giang	1979		Phó Trưởng bộ môn Truyền nhiễm, Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế *Phó Trưởng khoa Virut-Ký sinh trùng, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương
1195.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Dương Đại Hà	1973		Phó Trưởng bộ môn Ngoại, Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế kiêm Phó Trưởng khoa Khoa Phẫu thuật thần kinh 1, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1196.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Hoàng Bùi Hải	1978		Giảng viên cao cấp Bộ môn Hồi sức cấp cứu, Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế kiêm Trưởng khoa Khoa Cấp cứu và Hồi sức tích cực, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế
1197.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Bùi Mỹ Hạnh		1973	Giám đốc Trung tâm Phát triển chương trình đào tạo và Tư vấn nhân lực y tế, Giảng viên cao cấp Bộ môn Lao và Bệnh phổi, Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế kiêm Trưởng khoa Khoa Thăm dò chức năng, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế
1198.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Trọng Hưng	1967		Giảng viên cao cấp Bộ môn Thần kinh, Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế
1199.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Văn Khánh		1973	Trưởng bộ môn bệnh học phân tử, Khoa Kỹ thuật y học Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế Kiêm Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Gen - Protein
1200.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Tuấn Linh	1977		Phó Trưởng bộ môn Chẩn đoán hình ảnh, Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế *Giám đốc Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh và can thiệp điện quang, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế
1201.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Văn Thái	1978		Trưởng bộ môn Y học hạt nhân, Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế
1202.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Kim Thư		1974	Trưởng bộ môn Truyền nhiễm, Trường Đại học Y Hà Nội, Bộ Y tế *Trưởng khoa Virut - Ký sinh trùng, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương, Bộ Y tế
1203.	Tiến sĩ, Điều dưỡng Thân Thị Thu Ba		1966	Phụ trách ngành Điều dưỡng, Khoa Y, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo
1204.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Sĩ Bảo	1978		Giảng viên Bộ môn Ngoại, Khoa Y, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1205.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đinh Hữu Hùng	1975		Phó Trưởng khoa Khoa Y Dược, Trường Đại học Tây Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo
1206.	Tiến sĩ Hồ Duy Bình	1965		Trưởng khoa Khoa Điều dưỡng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo
1207.	Tiến sĩ Trần Như Minh Hằng		1971	Phụ trách Bộ môn Tâm thần, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo
1208.	Tiến sĩ Phù Thị Hoa		1973	Phụ trách Bộ môn Hóa sinh, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo
1209.	Tiến sĩ Dương Thị Ngọc Lan		1980	Phó Trưởng khoa Khoa Điều dưỡng, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo
1210.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Văn Mão	1975		Trưởng Bộ môn Mô phôi, Giải phẫu bệnh và Pháp y, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo
1211.	Tiến sĩ Lê Phan Minh Triết	1973		Trưởng Bộ môn Huyết học, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo
1212.	Bác sĩ chuyên khoa I Đinh Ngọc Thành	1963		Trưởng Bộ môn Quản lý Điều dưỡng, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên; Phụ trách Phòng Hành chính Quản trị & Tổ chức Cán bộ Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo
1213.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Bá Phong	1967		Trưởng khoa, Khoa Dưỡng sinh-Xoa bóp bấm huyệt, Bệnh viện Châm cứu Trung ương, Bộ Y tế
1214.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Lê Thị Hương Giang		1970	Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Châm cứu Trung ương, Bộ Y tế
1215.	Kỹ thuật viên Nguyễn Trung Hiếu	1977		Kỹ thuật viên trưởng, Khoa Nam học, Bệnh viện Châm cứu Trung ương, Bộ Y tế
1216.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Hữu Doanh	1975		Phó Giám đốc Bệnh viện Da liễu Trung ương, Bộ Y tế
1217.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đỗ Thị Thu Hiền		1975	Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Da liễu Trung ương, Bộ Y tế
1218.	Bác sĩ chuyên khoa II Trịnh Thị Phụng		1970	Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện Da liễu Trung ương, Bộ Y tế
1219.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Ngọc Duy	1977		Trưởng khoa, Khoa Cấp cứu và Chống độc, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bộ Y tế
1220.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Duy Hiền	1972		Phó Giám đốc Bệnh viện kiêm Giám đốc trung tâm Trung tâm Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bộ Y tế
1221.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Văn Học	1964		Chủ tịch Công đoàn Bệnh viện Nhi Trung ương, Bộ Y tế
1222.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thu Hương		1969	Trưởng khoa, Khoa Thận và Lọc máu, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bộ Y tế
1223.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Mai Hương		1968	Phụ trách khoa, Khoa Huyết học lâm sàng, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1224.	Điều dưỡng Bùi Thị Hương		1981	Điều dưỡng trưởng, Trung tâm Nội tiết, Chuyển hóa, Di truyền và Liệu pháp phân tử, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bộ Y tế
1225.	Bác sĩ chuyên khoa II Thành Ngọc Minh	1968		Trưởng khoa Khoa Tâm thần, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bộ Y tế
1226.	Tiến sĩ, Bác sĩ Cán Thị Bích Ngọc		1980	Phụ trách khoa, Khoa Di truyền lâm sàng và liệu pháp phân tử, Trung tâm Nội tiết, Chuyển hóa, Di truyền và Liệu pháp phân tử, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bộ Y tế
1227.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phan Hữu Phúc	1974		Viện trưởng Viện Đào tạo và Nghiên cứu Sức khỏe Trẻ em kiêm Phó Trưởng khoa Điều trị tích cực Nội khoa, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bộ Y tế
1228.	Bác sĩ chuyên khoa II Bùi Công Thắng	1964		Trưởng khoa, Khoa Điều trị Tự nguyện, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bộ Y tế
1229.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Lý Thịnh Trường	1979		Giám đốc trung tâm, Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bộ Y tế
1230.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Tuyết Xương	1969		Trưởng khoa Khoa Tai - Mũi - Họng, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bộ Y tế
1231.	Tiến sĩ. Bác sĩ Nguyễn Hoài Bắc	1974		Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Phổi Trung ương, Bộ Y tế
1232.	Tiến sĩ Vũ Khắc Đại	1981		Phó Trưởng khoa, Khoa Nội soi chẩn đoán và can thiệp, Bệnh viện Phổi Trung ương, Bộ Y tế
1233.	Phó giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Bình Hòa	1973		Phó Giám đốc Bệnh viện, Phó Giám đốc Trung tâm Hợp tác nghiên cứu Lao và Bệnh phổi Việt Nam, Bệnh viện Phổi Trung ương, Bộ Y tế
1234.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Ngọc Hồng	1979		Trưởng khoa, Khoa Bệnh phổi nghề nghiệp Bệnh viện Phổi Trung ương, Bộ Y tế
1235.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đinh Văn Lượng	1966		Phó Giám đốc Bệnh viện, Giám đốc Trung tâm Ghép phổi Bệnh viện Phổi Trung ương, Bộ Y tế
1236.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Lê Nhật Minh	1978		Trưởng khoa, khoa Nội soi chẩn đoán và can thiệp, Bệnh viện Phổi Trung ương, Bộ Y tế
1237.	Điều dưỡng Nguyễn Thị Trà Giang		1977	Điều dưỡng trưởng, Khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quỳnh Lập, Bộ Y tế
1238.	Bác sĩ chuyên khoa I Hoàng Văn Hưng	1971		Trưởng khoa, Khoa Phục hồi chức năng-Y học cổ truyền, Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quỳnh Lập, Bộ Y tế
1239.	Điều dưỡng chuyên khoa I Văn Đức Phong	1980		Trưởng phòng Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Phong-Da liễu TW Quỳnh Lập, Bộ Y tế
1240.	Bác sĩ chuyên khoa I Đặng Trung Sỹ	1977		Trưởng khoa, Khoa Phong-Da liễu, Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quỳnh Lập, Bộ Y tế
1241.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Đình Thảo	1977		Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quỳnh Lập, Bộ Y tế
1242.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ Thế Hân	1964		Trưởng khoa, Khoa Gây mê Hồi sức, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1243.	Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Đức Huệ	1965		Phó Trưởng khoa, Khoa Điều trị Nha khoa tổng quát, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1244.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Anh Ninh	1965		Trưởng khoa, Khoa Điều trị Nha khoa Tổng quát, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1245.	Thạc sĩ Vũ Duy Hồng	1966		Trưởng khoa, Khoa Dược, Viện Huyết học truyền máu Trung ương, Bộ Y tế
1246.	Thạc sĩ, Bác sĩ Vũ Quang Hưng	1978		Phó trưởng khoa, Khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu, Viện Huyết học truyền máu Trung ương, Bộ Y tế
1247.	Thạc sĩ, Bác sĩ Hà Hữu Nguyễn	1979		Trưởng khoa, Khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu, Viện Huyết học truyền máu Trung ương, Bộ Y tế
1248.	Thạc sĩ Nguyễn Thị Minh Nguyệt		1979	Điều dưỡng trưởng, Khoa Bệnh máu tổng hợp, Viện Huyết học truyền máu Trung ương, Bộ Y tế
1249.	Thạc sĩ Lê Xuân Thịnh	1981		Kỹ thuật viên trưởng Ngân hàng tế bào gốc, Viện Huyết học truyền máu Trung ương, Bộ Y tế
1250.	Bác sĩ chuyên khoa II Trương Vũ Trung	1978		Trưởng khoa, Khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng Viện Huyết học truyền máu Trung ương, Bộ Y tế
1251.	Thạc sĩ Lưu Thị Bạch Yến		1980	Điều dưỡng trưởng, khoa Khám bệnh và Điều trị ngoại trú, Viện Huyết học truyền máu Trung ương, Bộ Y tế
1252.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Lan Phương		1977	Phó trưởng khoa, Khoa Bệnh máu tổng hợp, Viện Huyết học truyền máu Trung ương, Bộ Y tế
1253.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Thu Hà		1971	Giám đốc Trung tâm Thalassemia, Viện Huyết học truyền máu Trung ương, Bộ Y tế
1254.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Vũ Thị Thu Hiền		1973	Trưởng khoa, Khoa Hóa sinh và chuyển hóa dinh dưỡng, Viện Dinh dưỡng, Bộ Y tế
1255.	Tiến sĩ, Bác sĩ Huỳnh Nam Phương		1973	Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo dinh dưỡng và thực phẩm, Viện Dinh dưỡng, Bộ Y tế
1256.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nghiêm Nguyệt Thu		1974	Trưởng khoa, Khoa Dinh dưỡng lâm sàng và tiết chế - Viện Dinh dưỡng, Bộ Y tế
1257.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Tuyết Vân		1969	Phụ trách khoa, Khoa Vi sinh miễn dịch, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Bộ Y tế
1258.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Thu Hà		1979	Phó trưởng khoa, Khoa Vi sinh miễn dịch, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Bộ Y tế
1259.	Thạc sĩ, Bác sĩ Đặng Oanh	1962		Phụ trách Trung tâm kiểm nghiệm - An toàn thực phẩm khu vực Tây Nguyên, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Bộ Y tế
1260.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lương Xuân Tuyến	1977		Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh và Quản lý sức khỏe lao động biển, Viện Y học biển
1261.	Thạc sĩ Đinh Thị Thu Hằng		1973	Phó Trưởng bộ môn Điều dưỡng Cơ sở, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, Bộ Y tế
1262.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ Vũ Văn Quang	1974		Giảng viên cao cấp Bộ môn Nhi, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1263.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trương Hồng Sơn	1970		Viện trưởng Viện Y học Ứng dụng Việt Nam, Tổng hội Y học Việt Nam
1264.	Tiến sĩ Đỗ Mạnh Hùng	1981		Phó trưởng khoa Phẫu thuật Cột sống, Viện Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1265.	Tiến sĩ Ninh Việt Khải	1977		Phó giám đốc Trung tâm Ghép tạng, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1266.	Thạc sĩ Nguyễn Sỹ Lánh	1976		Trưởng khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1267.	Tiến sĩ Nguyễn Hoàng Long	1978		Phó trưởng khoa Phẫu thuật Cột sống, Viện Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1268.	Tiến sĩ Nguyễn Thị Thúy Ngân		1977	Trưởng khoa Gây mê I, Trung tâm Gây mê và Hồi sức ngoại khoa, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1269.	Tiến sĩ Nguyễn Trọng Sơn	1976		Trưởng phòng Phòng Công tác xã hội, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1270.	Tiến sĩ Lưu Quang Thùy	1978		Giám đốc Trung tâm Gây mê và Hồi sức ngoại khoa, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1271.	Tiến sĩ Vũ Trung Trực	1978		Phó trưởng khoa, Khoa Phẫu thuật Hàm mặt – Tạo hình – Thẩm mỹ, Viện Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1272.	Thạc sĩ Nguyễn Thị Thu Hà		1974	Điều dưỡng trưởng khoa Hồi sức tích cực Tim mạch và lồng ngực, Trung tâm Tim mạch và lồng ngực, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1273.	Thạc sĩ Trần Văn Oánh	1979		Trưởng phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1274.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Tiến Quân	1977		Trưởng khoa Hồi sức tích cực tim mạch – lồng ngực, Trung tâm Tim mạch và lồng ngực, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1275.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Mạnh Sơn	1970		Trưởng khoa Phẫu thuật Chấn thương chung, Viện Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1276.	Thạc sĩ Nguyễn Ngọc Thục	1975		Điều dưỡng trưởng Trung tâm Phẫu thuật Đại trực tràng – Tàng sinh môn, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1277.	Thạc sĩ, Điều dưỡng Hoàng Thị Thanh Hà		1980	Phó Trưởng phòng Phòng Điều dưỡng – Bệnh viện Mắt Trung ương, Bộ Y tế
1278.	Thạc sĩ, Bác sĩ Trần Thị Hải Ninh		1981	Trưởng khoa Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, Bộ Y tế
1279.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Xuân Long	1963		Trưởng khoa, Khoa Ngoại Thần kinh, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế
1280.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trương Quang Khanh	1970		Trưởng khoa, Khoa Loạn nhịp tim, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế
1281.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Văn Công	1967		Trưởng phòng, Phòng Bảo vệ sức khỏe Trung ương 2B, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế
1282.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Châu Văn Vinh	1975		Bác sĩ, Khoa Tim mạch cấp cứu và Can thiệp, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1283.	Thạc sĩ Hoàng Thị Tuyết		1977	Điều dưỡng trưởng khoa, Khoa Nội điều trị theo yêu cầu, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế
1284.	Cử nhân điều dưỡng Nguyễn Thị Hận		1981	Điều dưỡng trưởng khoa, Khoa Khám bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế
1285.	Cử nhân điều dưỡng Hoàng Thị Tuyết		1977	Điều dưỡng trưởng khoa, Khoa Nội Tim mạch, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế
1286.	Thạc sĩ, Bác sĩ Trần Thị Mỹ Liên		1967	Phó trưởng khoa, Khoa Nội Tim mạch, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế
1287.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Quang Minh	1963		Phó trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế
1288.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Quang Đăng	1971		Trưởng khoa, Khoa Huyết học, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế
1289.	Bác sĩ chuyên khoa II Ngô Thị Thanh Quýt		1968	Trưởng khoa, Khoa Nội tiêu hóa, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế
1290.	Bác sĩ chuyên khoa I Tô Quang Khánh	1962		Trưởng khoa, Khoa Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế
1291.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Ngọc Long	1963		Trưởng phòng, Phòng Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế
1292.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Quảng Bắc	1975		Trưởng khoa Khoa Sản nhiễm khuẩn, Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bộ Y tế.
1293.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đào Thị Hoa		1974	Trưởng khoa Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bộ Y tế.
1294.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đỗ Văn Lợi	1974		Phụ trách Đơn vị Chống đau, Phó trưởng khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Phụ Sản Trung ương
1295.	Bác sĩ chuyên khoa II Phan Thị Thu Nga		1976	Phó trưởng khoa Khám bệnh, Bệnh viện phụ sản trung ương, Bộ Y tế
1296.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đặng Thị Hồng Thiện		1975	Trưởng Phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bộ Y tế.
1297.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thu Hà		1970	Trưởng khoa, Khoa Tâm – Sinh lý lao động và Ergônômi, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Bộ Y tế
1298.	Thạc sĩ, Bác sĩ Đinh Xuân Ngôn	1970		Trưởng khoa, Khoa Vệ sinh An toàn lao động, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Bộ Y tế
1299.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Đình Trung	1973		Trưởng khoa, Khoa Bệnh nghề nghiệp, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Bộ Y tế
1300.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lỗ Văn Tùng	1963		Trưởng khoa, Khoa Sức khỏe môi trường và cộng đồng, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Bộ Y tế
1301.	Phó giáo sư, Tiến sĩ Hoàng Thị Thu Hà		1969	Trưởng khoa, Khoa Vi khuẩn, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Bộ Y tế
1302.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Hồng Thắng	1971		Trưởng khoa, Khoa HIV/AIDS, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Bộ Y tế
1303.	Tiến sĩ, Bác sĩ Ngũ Duy Nghĩa	1975		Trưởng khoa Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Bộ Y tế
1304.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Văn Nguyên	1980		Trưởng khoa Khoa Nhi, Phụ trách khoa Tiết chế dinh dưỡng, Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1305.	Thạc sĩ, Bác sĩ Dương Anh Khoa	1971		Trưởng Khoa – Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
1306.	Bác sĩ chuyên khoa II Đinh Thị Mỹ Dung		1976	Trưởng khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện E, Bộ Y tế
1307.	Thạc sĩ, Bác sĩ Vũ Mạnh Cường	1977		Phó trưởng khoa, Phụ trách khoa Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện E, Bộ Y tế
1308.	Bác sĩ chuyên khoa cấp I Nguyễn Đỗ Hùng	1979		Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng khoa Gây mê hồi sức tích cực ngoại tổng hợp, Bệnh viện E, Bộ Y tế
1309.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Ngọc Đại Lâm	1975		Trưởng khoa Nội gan mật, Bệnh viện E, Bộ Y tế
1310.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đặng Trung Thành	1977		Phó trưởng khoa Nội tiêu hóa, Bệnh viện E, Bộ Y tế
1311.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Minh Tuấn	1976		Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo – Chỉ đạo tuyến, Phó trưởng khoa Nội Thận tiết niệu – Lọc máu, Bệnh viện E, Bộ Y tế
1312.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Hồng Vĩ	1977		Phó trưởng khoa Nội Thận tiết niệu – Lọc máu, Bệnh viện E, Bộ Y tế
1313.	Tiến sĩ, Bác sĩ Vũ Thanh Bình		1977	Phó trưởng, phụ trách Khoa Khoa Nội Bệnh viện Đại học Y Thái Bình Trưởng Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Bộ Y tế
1314.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Bùi Ngọc Chính	1966		Trưởng khoa Gây mê phẫu thuật, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, Phó Trưởng khoa Gây mê phẫu thuật, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. Trưởng Bộ môn Gây mê hồi sức, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Bộ Y tế
1315.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phan Văn Cương	1979		Phụ trách Khoa Ngoại, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình. Phó trưởng, phụ trách Bộ môn Ngoại, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Bộ Y tế
1316.	Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II Vũ Anh Dũng	1972		Trưởng Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình. Trưởng Bộ môn Răng Hàm Mặt Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Bộ Y tế
1317.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thế Điệp	1977		Bác sĩ Khoa Chấn thương, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Bộ Y tế
1318.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Hạnh		1978	Phụ trách Phòng Khám Phổi, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình. Phó trưởng, phụ trách Bộ môn Phổi, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Bộ Y tế
1319.	Tiến sĩ, Bác sĩ Vũ Thị Bình Phương		1973	Phó trưởng Khoa Vi - Ký sinh, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình. Trưởng Bộ môn Ký sinh trùng, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1320.	Tiến sĩ, Bác sĩ Bùi Minh Tiến	1975		Phó trưởng Khoa Phụ Sản, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình. Trưởng Bộ môn Phụ sản, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Bộ Y tế
1321.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Hồng Liên		1971	Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ, Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương, Bộ Y tế
1322.	Thạc sĩ Nguyễn Đức Thắng	1979		Nhân viên Khoa ký sinh trùng, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1323.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Vĩnh Thanh	1970		Phó Trưởng khoa Dịch tễ, Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương
1324.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Tôn	1972		Trưởng phòng Phòng Xét nghiệm HIV/Viêm gan, Trung tâm Xét nghiệm y sinh học lâm sàng và dịch vụ khoa học kỹ thuật, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1325.	Thạc sĩ, Bác sĩ Khuu Văn Nghĩa	1970		Tổ trưởng tổ PC HIV/AIDS – Khoa Kiểm soát và Phòng ngừa Bệnh tật, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1326.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	1970		Điều hành Trung tâm, Trung tâm Xét nghiệm y sinh học lâm sàng và dịch vụ khoa học kỹ thuật, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1327.	Thạc sĩ, Dược sĩ Dương Xuân An	1963		Phó Chánh thanh tra Bộ Y tế
1328.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Đăng Nguyên	1966		Giám đốc Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Miền Trung, Bộ Y tế
1329.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Hoàng Vũ	1972		Phó Giám đốc Trung tâm Pháp Y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, Bộ Y tế
1330.	Tiến sĩ, Bác sĩ Bùi Hữu Toàn	1976		Chuyên viên chính Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế
1331.	Thạc sĩ, Bác sĩ Lê Thị Bích Hằng		1965	Thanh tra viên chính, Thanh tra Bộ Y tế
1332.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Chiến	1973		Giảng viên Bộ môn Ngoại, Trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên, Phó trưởng khoa Ngoại Thần kinh – Cột sống, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1333.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thu Giang		1979	Phó trưởng khoa Sinh hóa, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1334.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Hoàng Giang	1968		Trưởng phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1335.	Bác sĩ chuyên khoa II Bùi Thị Huyền		1973	Trưởng khoa Thần kinh, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1336.	Thạc sĩ, Bác sĩ Đào Thị Hương		1982	Phó Trưởng khoa Cấp cứu, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1337.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thành Lam	1966		Bác sĩ điều trị khoa Nội tiết, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1338.	Cử nhân điều dưỡng Phạm Ngọc Lan		1969	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại Tim mạch – Lồng ngực, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1339.	Điều dưỡng chuyên khoa I Phan Thị Loan		1971	Trưởng phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1340.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Thu Minh		1972	Trưởng khoa Nội tiết, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1341.	Cử nhân điều dưỡng Trịnh Thị Ngân		1971	Điều dưỡng trưởng khoa Tai mũi họng, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1342.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Bảo Ngọc	1972		Trưởng Bộ môn Ung thư, Trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên, Phó Giám đốc Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1343.	Bác sĩ chuyên khoa II Đỗ Thị Oanh		1971	Phó trưởng khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1344.	Thạc sĩ Cao Thị Minh Phương		1974	Kỹ thuật viên trưởng Trung tâm Huyết học - Truyền máu, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1345.	Bác sĩ chuyên khoa II Ninh Sỹ Quỳnh	1966		Trưởng khoa Mắt, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1346.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Xuân Thủy	1976		Trưởng khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1347.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Văn Tuấn	1967		Trưởng khoa các chuyên khoa, Trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên, Bác sĩ điều trị khoa Thần kinh, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bộ Y tế
1348.	Tiến sĩ, Bác sĩ Hà Mạnh Cường	1978		Trưởng khoa Ngoại, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bộ Y tế
1349.	Bác sĩ chuyên khoa II Hà Thị Thanh Hương		1969	Trưởng khoa Cơ Xương khớp, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bộ Y tế
1350.	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I Phùng Thị Phương Lan		1974	Trưởng khoa Phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bộ Y tế
1351.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Thị Phương Linh		1976	Trưởng khoa Nội Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bộ Y tế
1352.	Thạc sĩ Bùi Thị Bích Ngà		1967	Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bộ Y tế
1353.	Tiến sĩ, Dược sĩ Đỗ Thị Oanh		1978	Phó Trưởng khoa Dược, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bộ Y tế
1354.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Văn Sĩ	1964		Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bộ Y tế
1355.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Tám		1970	Trưởng khoa Khoa Thận Tiết niệu và Nam học, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bộ Y tế
1356.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Tâm Thuận		1971	Phó Giám đốc Trung tâm Hợp tác quốc tế kiêm Trưởng phòng Đào tạo, thuộc Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bộ Y tế
1357.	Tiến sĩ, Bác sĩ Hán Huy Truyền	1976		Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bộ Y tế
1358.	Bác sĩ chuyên khoa II Hà Thị Việt Nga		1973	Trưởng khoa Nội, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bộ Y tế
1359.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Quang Vinh	1971		Trưởng khoa Kiểm soát và Điều trị Ung bướu, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1360.	Bác sĩ Chuyên khoa II Lâm Văn Thành	1977		Trưởng khoa Khoa Điều trị bắt buộc Nam, Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Bộ Y tế
1361.	Bác sĩ Chuyên khoa II Trần Hữu Hà	1966		Giám đốc Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1362.	Bác sĩ Chuyên khoa I Hoàng Tất Thành	1967		Giám đốc Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc, Bộ Y tế
1363.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thế Anh	1970		Phó Giám đốc Bệnh viện Hữu Nghị, Bộ Y tế
1364.	Bác sĩ Chuyên khoa II Nguyễn Việt Phương		1976	Trưởng khoa, Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Hữu Nghị, Bộ Y tế
1365.	Tiến sĩ, Bác sĩ Hoàng Trọng Hùng	1969		Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1366.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Bích Lý		1967	Trưởng Bộ môn Phẫu thuật miệng, khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1367.	Tiến sĩ, Bác sĩ Chuyên khoa I Hồ Nguyễn Thanh Chơn	1976		Trưởng Bộ môn Phẫu thuật hàm mặt, khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1368.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Trịnh Thị Diệu Thương		1980	Trưởng khoa Khoa Y học cổ truyền, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1369.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Hoàng Văn Sỹ	1971		Trưởng Bộ môn Nội Tổng quát, khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1370.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thu Tịnh	1977		Trưởng Thư viện, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1371.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Văn Tân	1978		Phó Trưởng Bộ môn Lão khoa, khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1372.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Quách Trọng Đức	1974		Phó Trưởng Bộ môn Nội tổng quát, khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1373.	Tiến sĩ, Bác sĩ Võ Tấn Đức	1964		Trưởng khoa Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1374.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Bùi Hữu Hoàng	1963		Trưởng khoa Khoa Tiêu hóa, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1375.	Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Hữu Thịnh	1977		Trưởng phòng Phòng Vật tư thiết bị kiêm Trưởng khoa Khoa Khám sức khỏe theo yêu cầu, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1376.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Quan Anh Tuấn	1973		Trưởng khoa Khoa Ngoại - Gan - Mật - Tụy, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1377.	Tiến sĩ, Bác sĩ Huỳnh Minh Tuấn	1976		Trưởng khoa Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1378.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trần Thanh Vỹ	1974		Trưởng khoa Khoa Lồng ngực - Mạch máu, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1379.	Tiến sĩ Hồ Đắc Thoàn	1967		Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tổng hợp - Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Quy Nhơn, Bộ Y tế
1380.	Thạc sĩ Hoàng Truyền	1964		Phụ trách Trung tâm Trung tâm Đào tạo - Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Quy Nhơn, Bộ Y tế
1381.	Thạc sĩ Trần Bình Trọng	1976		Phụ trách khoa Khoa Ký sinh trùng - Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Quy Nhơn, Bộ Y tế
1382.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Trương Thị Diệu		1976	Phó trưởng phòng, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1383.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Huỳnh Thống Em	1974		Giám đốc Trung tâm, Trung tâm Chấn thương Chính hình, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1384.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Trần Diệu Hiền		1972	Trưởng khoa, khoa Nội Tim mạch, Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1385.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Nguyễn Quang Khả	1976		Trưởng khoa, khoa Thận- Thận nhân tạo, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1386.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Dương Khải	1980		Bác sĩ, Trung tâm Chấn thương Chính hình, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1387.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Nguyễn Văn Khoa	1977		Trưởng phòng, phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1388.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Trương Minh Khoa	1976		Bác sĩ chính, Khoa Ngoại Thận tiết niệu, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1389.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Tiêu Phương Lâm	1972		Phó trưởng khoa, khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1390.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Trần Ngô Phúc Mỹ		1975	Trưởng khoa, Khoa Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1391.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Nguyễn Khắc Nam	1977		Bác sĩ chính, Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1392.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Nguyễn Minh Nghiêm	1974		Phó Giám đốc Bệnh viện, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1393.	Thạc sĩ Quản lý Điều dưỡng Huỳnh Thanh Phong	1973		Quyền Trưởng phòng, Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1394.	Cử nhân Điều dưỡng Nguyễn Thị Thanh Phượng		1974	Điều dưỡng trưởng, Khoa Ngoại Thận tiết niệu, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1395.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Trần Thanh Sang	1971		Trưởng khoa, khoa Nội tiết, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1396.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Bùi Ngọc Thuận	1970		Trưởng khoa, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1397.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Phạm Duyên Trinh		1977	Trưởng khoa, Khoa Thăm dò chức năng, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1398.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Hoàng Huy	1974		Trưởng khoa Tai, Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương, Bộ Y tế
1399.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Phú Vân	1976		Trưởng khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương, Bộ Y tế
1400.	Tiến sĩ, bác sĩ Bùi Thế Anh	1976		Bác sĩ Khoa Tai, Phó trưởng phòng quản lý nghiên cứu khoa học và đào tạo, Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung Ương, Bộ Y tế
1401.	Tiến sĩ, Dược sĩ Hà Minh Hiền	1962		Trưởng khoa Khoa Kiểm nghiệm Đông dược - Dược liệu, Viện kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1402.	Tiến sĩ, Dược sĩ Nguyễn Thanh Hà		1973	Phó Viện trưởng phụ trách chuyên môn, Viện kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1403.	Thạc sĩ, Dược sĩ Lữ Thị Kim Chi		1973	Phó trưởng khoa Khoa Kiểm nghiệm Đông dược - Dược liệu, Viện kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1404.	Thạc sĩ, Dược sĩ Huỳnh Ngọc Duy	1964		Trưởng khoa Khoa Kiểm nghiệm Các dạng Bào chế, Viện kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Y tế
1405.	Bác sĩ Chuyên khoa I Đỗ Văn Thành	1964		Phụ trách khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội, Bộ Y tế
1406.	Thạc sĩ, Bác sĩ Trần Hải Hà		1976	Khoa Điều trị theo yêu cầu, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội, Bộ Y tế
1407.	Thạc sĩ, Bác sĩ Nguyễn Đăng Nhõn	1965		Trưởng khoa Răng người cao tuổi, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội, Bộ Y tế
1408.	Điều dưỡng Chuyên khoa cấp I Huỳnh Công Ai	1973		Trưởng phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương - Quy Hòa, Bộ Y tế
1409.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Lê Ánh Diệu		1980	Trưởng khoa Nhi, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương - Quy Hòa, Bộ Y tế
1410.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Nguyễn Trung Hiếu	1976		Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương - Quy Hòa, Bộ Y tế
1411.	Thạc sĩ, Bác sĩ Hoàng Thị Thúy Hương		1976	Trưởng khoa Hóa sinh - Huyết học - Truyền máu, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương - Quy Hòa, Bộ Y tế
1412.	Thạc sĩ, Bác sĩ Đinh Công Phúc	1976		Phụ trách khoa Ngoại - Tạo hình, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương - Quy Hòa, Bộ Y tế
1413.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Trần Duy Thạch	1969		Trưởng phòng Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương - Quy Hòa, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1414.	Thạc sĩ Bùi Thị Thúy		1978	Phó Trưởng khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương - Quy Hòa, Bộ Y tế
1415.	Bác sĩ chuyên khoa cấp II Nguyễn Hoàng Ân	1973		Phụ trách khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương - Quy Hòa, Bộ Y tế
1416.	Thạc sĩ Nguyễn Thị Bình		1975	Trưởng khoa Vi sinh - Miễn dịch, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương - Quy Hòa, Bộ Y tế
1417.	Thạc sĩ, Dược sĩ Nguyễn Thị Lan Phương		1978	Phó Trưởng khoa Khoa Kiểm nghiệm Đông Dược – Dược Liệu, Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương, Bộ Y tế
1418.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Ngọc Hùng	1977		Trưởng khoa, Khoa Ngoại Thận-Tiết niệu, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1419.	Thạc sĩ, Bác sĩ Trương Tuấn Anh	1974		Phó trưởng khoa, Khoa Gây mê hồi sức Tim mạch, Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1420.	Bác sĩ chuyên khoa II Phan Thanh Bình	1977		Phó trưởng khoa, Khoa Nội Tim mạch, Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1421.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Ngọc Sơn	1971		Phó trưởng khoa, Khoa Cấp cứu Tim mạch can thiệp, Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1422.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Nguyên Cường	1975		Trưởng khoa Khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1423.	Tiến sĩ, Bác sĩ Phạm Quang Tuấn	1979		Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh-Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng Tim mạch, Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1424.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Hoàng An	1974		Phó trưởng khoa, Khoa Hóa trị, Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1425.	Tiến sĩ, Bác sĩ Trương Văn Cận	1977		Phó trưởng khoa, Khoa Ngoại Thận - Tiết niệu, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1426.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Minh Thắng	1976		Phó trưởng khoa, Khoa Phụ sản, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1427.	Bác sĩ chuyên khoa II Trương Đình Vũ	1972		Phó trưởng khoa, Khoa Nội Tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1428.	Bác sĩ chuyên khoa II Hoàng Lê Trọng Châu	1965		Phó trưởng khoa, Khoa Phẫu thuật tạo hình Thẩm mỹ-Hàm mặt, Trung tâm Răng hàm mặt, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1429.	Tiến sĩ, Bác sĩ Hồ Văn Linh	1973		Phó trưởng khoa, Khoa Ngoại Tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1430.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Thiện Ân	1977		Trưởng khoa, Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1431.	Bác sĩ chuyên khoa II Bùi Minh Đức	1971		Phó trưởng khoa, Khoa Truyền máu, Trung tâm Huyết học Truyền máu, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1432.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Thu Hương		1973	Phó trưởng khoa, Khoa Nội Tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1433.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Thị Ngọc Phương		1972	Phó trưởng khoa, Khoa Huyết học lâm sàng, Trung tâm Huyết học Truyền máu, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1434.	Bác sĩ chuyên khoa II Võ Thế Hiếu	1978		Phó trưởng khoa, Khoa Huyết học lâm sàng, Trung tâm Huyết học Truyền máu, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1435.	Bác sĩ chuyên khoa II Hoàng Thị Liên Châu		1967	Bác sĩ điều trị, Khoa Phụ sản, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1436.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Tựu	1962		Phó giám đốc Trung tâm Ung bướu, Trưởng khoa Khoa Khám bệnh, Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1437.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Đức Hạnh	1978		Trưởng khoa, Khoa Bỏng, Trung tâm Chấn thương chỉnh hình-Phẫu thuật tạo hình, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1438.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Văn Hùng Anh	1977		Bác sĩ điều trị, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1439.	Thạc sĩ, Bác sĩ Tô Hồng Thịnh	1979		Phó trưởng khoa Khoa Khám bệnh-Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng Tim mạch, Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1440.	Bác sĩ chuyên khoa II Đặng Trần Hữu Hiếu	1981		Bác sĩ điều trị, Khoa Huyết học lâm sàng, Trung tâm Huyết học Truyền máu, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1441.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Kim Tuấn	1978		Phó trưởng khoa Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện Trung ương Huế Cơ sở 2, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1442.	Bác sĩ chuyên khoa II Trần Thị Hoàn		1967	Bác sĩ điều trị, Khoa Phụ sản, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1443.	Thạc sĩ, Bác sĩ Đinh Thị Phương Minh		1979	Trưởng khoa, Khoa Phụ sản, Bệnh viện Trung ương Huế Cơ sở 2, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1444.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Thị Thu Thủy		1969	Phó trưởng khoa, Khoa Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1445.	Thạc sĩ, Bác sĩ Thái Thị Thúy Vân		1967	Phụ trách khoa, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1446.	Bác sĩ chuyên khoa II Nguyễn Thị Mừng		1967	Trưởng khoa, Khoa Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1447.	Thạc sĩ, Cử nhân Điều dưỡng Đặng Duy Quang	1970		Phó trưởng phòng Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1448.	Điều dưỡng chuyên khoa I Lê Thị Hằng		1970	Hộ sinh trưởng, Khoa Phụ sản, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1449.	Điều dưỡng chuyên khoa I Đinh Thị Hoài Ngọc		1971	Điều dưỡng trưởng, Khoa Thận nhân tạo, Bệnh viện Trung ương Huế, Bộ Y tế
1450.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lê Văn Minh	1976		Trưởng Khoa Y; Trưởng Bộ môn thần kinh, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, kiêm Phó Trưởng Khoa Thần kinh Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1451.	Tiến sĩ, Bác sĩ Lâm Đức Tâm	1978		Giảng viên chính Bộ môn Phụ Sản Khoa Y, Phó Trưởng Khoa Phụ Sản, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bộ Y tế
1452.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Diễm		1971	Giảng viên chính Bộ môn Nội, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Bộ Y tế

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác
		Nam	Nữ	
1453.	Bác sĩ chuyên khoa II Lê Thanh Vũ	1977		Phó Trưởng Bộ môn Ung bướu Khoa Y, Trưởng Khoa Ung bướu, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Bộ Y tế
1454.	Bác sĩ chuyên khoa II Phạm Thúy Nga		1968	Giảng viên Bộ môn Da liễu Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Bộ Y tế
1455.	Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Thị Hải Yến		1969	Trưởng Bộ môn Vi sinh Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Bộ Y tế
1456.	Tiến sĩ, Bác sĩ Đỗ Thị Thảo		1977	Phó Trưởng Khoa Răng Hàm Mặt, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Bộ Y tế
1457.	Thạc sĩ Hoàng Giang	1978		Phó trưởng khoa Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1458.	Thạc sĩ Lê Thị Kim Nhung		1978	Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bộ Y tế
1459.	Thạc sĩ, Bác sĩ Bùi Bá Vương	1968		Phó Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
1460.	Trung tá, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Phạm Ngọc Hùng	1978		Phó Trưởng phòng Đào tạo, Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng
1461.	Bác sĩ chuyên khoa II Đinh Thị Lan Oanh		1978	Phó giám đốc, Bệnh viện Bãi Cháy, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
1462.	Thạc sĩ, Bác sĩ Vũ Thị Mai		1977	Chánh Văn phòng, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh
1463.	Bác sĩ chuyên khoa I Nông Thị Tuyết		1976	Phó Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ Y-Dược, Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn
1464.	Bác sĩ chuyên khoa I Hà Cát Trúc	1967		Giám đốc Trung tâm Y tế Thành phố Bắc Kạn, Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn
1465.	Bác sĩ chuyên khoa I. Nguyễn Thị Minh Châu		1975	Trưởng khoa, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nghệ An
1466.	Thạc sĩ, Bác sĩ Võ Phạm Trọng Nhân	1968		Trưởng phòng Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre
1467.	Bà Đặng Thị Út		1974	Khoa Sản, Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre
1468.	Điều dưỡng chuyên khoa I Lê Ngọc Sơn	1972		Trưởng khoa Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn, Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre
1469.	Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Văn Hảo	1977		Trưởng khoa Khoa Nội tổng hợp - Nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre